



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 127 + 128

Ngày 15 tháng 10 năm 2016

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 16-9-2016- Công văn số 646/HĐND-VP v/v đính chính Nghị quyết số 104/NQ-HĐND. 3

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 06-9-2016- Quyết định số 4647/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh. 4
- 06-9-2016- Quyết định số 4652/QĐ-UBND về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con Chất lượng cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020. 38

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

14-9-2016- Quyết định số 569/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

91

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 646/HĐND-VP
V/v đính chính
Nghị quyết số 104/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2016

Kính gửi: Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

Do sơ xuất trong khâu đánh máy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xin đính chính sai sót trong Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 về đặt tên đường mang tên đồng chí Võ Chí Công, đồng chí Võ Trần Chí, đồng chí Nguyễn Cơ Thạch.

Về nội dung giới hạn đoạn đường đặt tên đồng chí Nguyễn Cơ Thạch như sau:

Tại Khoản 3, Điều 1 viết là: “đoạn từ cầu Thủ Thiêm 1 đến cầu Thủ Thiêm 2”

Nay xin sửa lại là: “đoạn từ cầu Thủ Thiêm 1 đến cầu Thủ Thiêm 4”

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TP
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Quyết Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4647/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2016***QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa
tại Thành phố Hồ Chí Minh****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1910/TTr-SNN ngày 02 tháng 8 năm 2016 và Sở Tư pháp tại Tờ trình số 6838/TTr-STP ngày 19 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố trước đây.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4647/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Bảo vệ thực vật	
1.	Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
2.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật
3.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
4.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
5.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô hàng vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Lĩnh vực Bảo vệ thực vật

1. Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật khối lượng từ 1000 ki-lô-gam (kg)/ chuyển trở lên bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; người thuê vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật khối lượng từ 1000 ki-lô-gam (kg)/ chuyển trở lên bằng phương tiện giao thông đường sắt chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật, địa chỉ: số 10 Nguyễn Huy Tường, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (hộp thư điện tử: ppdhcm@hcm.vnn.vn).

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu:

Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận cho người nộp, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn để bổ sung đầy đủ.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Chi cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 01 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, Chi cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định.

- Trường hợp không cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật, trong vòng 01 ngày làm việc, Chi cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Bảo vệ thực vật để nhận kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu);

+ Bản sao chụp Giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật của người điều khiển phương tiện hoặc người áp tải hàng, khi nộp mang theo bản chính để đối chiếu (đối với vận chuyển bằng đường bộ);

+ Một trong bản sao chụp các giấy tờ sau:

. Hợp đồng cung ứng;

. Hợp đồng vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật;

. Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật;

. Bản kê khai vận chuyển hàng hóa của công ty (có xác nhận và dấu của công ty).

+ Lịch trình vận chuyển hàng hóa, địa chỉ và điện thoại của chủ hàng (có xác nhận và dấu của công ty).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Chi cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

i. Phí, lệ phí: 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng)/lần.

k. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.

- Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường sắt; có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2015.

- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2009.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015.

- Thông tư số 223/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2013.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
 Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép vận chuyển.....
 Địa chỉ:
 Điện thoại Fax.....
 Quyết định thành lập doanh nghiệp số ngày.....thángnăm.....
 Đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng năm.....
 tại.....
 Số tài khoản..... Tại ngân hàng.....
 Họ tên người đại diện pháp luật..... Chức danh.....
 CMND/Hộ chiếu số..... do..... cấp ngày.../.../.....
 Hộ khẩu thường trú.....
 Đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp “*Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật*” đối
 với loại thuốc bảo vệ thực vật sau:

STT	Tên thuốc BVTV/ hoạt chất	Số UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển

cho phương tiện giao thông

.....

(lưu ý: ghi rõ loại phương tiện vận chuyển, trọng tải phương tiện, biên kiểm soát, tên chủ phương tiện, tên người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, người áp tải hàng, số CMND/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú).

Tôi cam kết đảm bảo an toàn để tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày.....thángnăm.....

Người làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật đối với các trường hợp quảng cáo trên các phương tiện theo Khoản 2 Điều 61 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT¹ chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật, địa chỉ: số 10 Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (hộp thư điện tử: ppdhcm@hcm.vnn.vn).

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận cho người nộp, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn để bổ sung.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy xác nhận

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật.

Trường hợp không cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo Chi cục phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Bảo vệ thực vật để nhận kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật.

¹ a) Báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương;

b) Bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo.

c) Phương tiện giao thông;

d) Hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao;

đ) Người chuyên tải sản phẩm quảng cáo, vật thể quảng cáo;

e) Các phương tiện quảng cáo khác theo quy định của pháp luật.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần gồm:

+ Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu).

+ Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.

+ Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự).

+ Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên (đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản giấy hoặc bản điện tử).

d. Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Chi cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g. Kết quả thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật hoặc văn bản không cấp và nêu rõ lý do.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật.

i. Phí, lệ phí: 600.000 đ (sáu trăm ngàn đồng)/lần.

k. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013; có hiệu lực kể ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015.

- Thông tư số 223/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2013.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Tên công ty, doanh nghiệp

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Tên cơ quan có thẩm quyền

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

Số giấy phép hoạt động :

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:.....

Kính đề nghị Chi cục Bảo vệ thực vật TP.HCM xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc bảo vệ thực vật sau:

STT	Tên thuốc BVTV	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1.			
...			

Các tài liệu gửi kèm:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở buôn bán chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật, địa chỉ: số 10 Nguyễn Huy Tường, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (hộp thư điện tử: ppdhcm@hcm.vnn.vn).

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận cho cơ sở buôn bán, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn để bổ sung đầy đủ.

- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời gian 02 ngày làm việc. Nếu hồ sơ hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, nếu không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận

- Chi cục Bảo vệ thực vật thẩm định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.

- Thành lập đoàn đánh giá: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật quyết định thành lập Đoàn đánh giá và tiến hành đánh giá thực tế. Đoàn đánh giá gồm 3-5 thành viên có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý chuyên ngành về lĩnh vực đánh giá.

Đoàn đánh giá thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá ít nhất 05 ngày. Thông báo nêu rõ thành phần đoàn, phạm vi, nội dung, thời gian đánh giá tại cơ sở không quá 01 ngày làm việc.

- Chi cục Bảo vệ thực vật xem xét kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả đánh giá để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, kết quả đánh giá đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận

đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cho cơ sở.

+Trường hợp chưa đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt, yêu cầu và thời hạn khắc phục trong vòng 60 ngày. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết), trường hợp hợp lệ, Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cho cơ sở.

+Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, Chi cục Bảo vệ thực vật trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Cơ sở buôn bán căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật để nhận kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

Cơ sở buôn bán nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Bảo vệ thực vật.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu)).
- Bản thuyết minh về điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Thẩm định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.
- Thành lập đoàn đánh giá: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.
- Chi cục Bảo vệ thực vật xem xét kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả đánh giá để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, kết quả đánh giá đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cho cơ sở.

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt, yêu cầu và thời hạn khắc phục trong vòng 60 ngày. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết), trường hợp hợp lệ, Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cho cơ sở.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:Cơ sở buôn bán.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Chi cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

- Bản thuyết minh về điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

i. Phí, lệ phí:

- Cửa hàng: 500.000 đ (Năm trăm ngàn đồng)/lần.

- Đại lý: 1.000.000 đ (Một triệu đồng)/lần.

k. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Chi tiết điều kiện nhân lực:

Chủ cơ sở buôn bán (Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, các thành viên công ty hợp danh; người đứng đầu chi nhánh hoặc cấp phó của người đứng đầu chi nhánh của doanh nghiệp; một trong những người quản lý cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng đại lý của doanh nghiệp, hợp tác xã làm dịch vụ bảo vệ thực vật; người trực tiếp quản lý cửa hàng đối với cửa hàng buôn bán thuốc tại một địa điểm cố định) và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.

- Chi tiết điều kiện địa điểm:

+ Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải có địa chỉ rõ ràng, ổn định, thuộc sở hữu của chủ cơ sở hoặc có hợp đồng thuê địa điểm đặt cửa hàng hợp pháp tối thiểu là 01 năm.

+ Diện tích phù hợp với quy mô kinh doanh, tối thiểu là 10 mét vuông (m²). Phải là nhà kiên cố, bố trí ở nơi cao ráo, thoáng gió.

+ Không được bán thuốc bảo vệ thực vật chung với các loại hàng hóa là lương thực, thực phẩm, hàng giải khát, thức ăn chăn nuôi, thuốc y tế, thuốc thú y.

+ Cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không được nằm trong khu vực dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện.

+ Cửa hàng phải cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 mét (m); có nền cao ráo, chống thấm, không ngập nước; tường và mái phải xây dựng bằng vật liệu không bén lửa.

+ Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật của cửa hàng phải đáp ứng quy định:

. Cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch) ít nhất khoảng 20 mét (m) và phải được gia cố bờ kè chắc chắn, chống chảy tràn. Phải khô ráo, thoáng gió, không thấm, dột hoặc ngập úng, đảm bảo phòng chống cháy nổ;

. Tường và mái của nơi chứa phải xây dựng bằng vật liệu không bén lửa. Tường và nền phải bằng phẳng, chống thấm, dễ lau chùi, không bị ngập;

. Phải được đảm bảo đủ độ sáng để nhận diện hàng hóa. Thiết bị chiếu sáng đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ;

. Hàng hóa được kê trên kệ hàng cao ít nhất 10 cen-ti-mét (cm), cách tường ít nhất 20 cen-ti-mét (cm); phải được bảo quản trong bao gói kín, hạn chế phát tán mùi ra xung quanh;

. Việc sắp xếp hàng hóa phải đảm bảo không gây đổ vỡ, rò rỉ, có lối vào đủ rộng tối thiểu cho một người đi lại và riêng biệt từng loại;

. Có nội quy và trang thiết bị phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết;

. Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng;

. Trường hợp cơ sở buôn bán không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp, địa chỉ rõ ràng; có sổ ghi chép việc mua bán, xuất, nhập thuốc bảo vệ thực vật và đáp ứng quy định về (chi tiết điều kiện nhân lực).

- Chi tiết điều kiện trang thiết bị:

- + Có tủ trung bày, quầy, kệ hoặc giá đựng thuốc bảo vệ thực vật.
- + Đảm bảo đủ độ sáng để nhận diện thuốc. Thiết bị chiếu sáng phải đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.
- + Có nội quy và phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.
- + Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng.
- + Có vật liệu, dụng cụ để xử lý kịp thời sự cố theo yêu cầu của cơ quan quản lý về môi trường.

I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013; có hiệu lực kể ngày 01 tháng 01 năm 2015;
- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015.
- Thông tư số 223/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2013.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

Địa điểm sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

Đề nghị Quý cơ quan

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

- Sản xuất hoạt chất

- Sản xuất thuốc kỹ thuật

- Sản xuất thành phẩm từ thuốc kỹ thuật

- Đóng gói

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng

- Cơ sở không có cửa hàng

Cấp mới Cấp lại lần thứ

Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện cơ sở

(Ký và ghi rõ họ tên)

MẪU BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**1. Đơn vị chủ quản:**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

3. Loại hình hoạt động

- | | | | |
|--------------------------------|--------------------------|----------------------------|--------------------------|
| - DN nhà nước | <input type="checkbox"/> | - DN 100% vốn nước ngoài | <input type="checkbox"/> |
| - DN liên doanh với nước ngoài | <input type="checkbox"/> | - Hộ buôn bán | <input type="checkbox"/> |
| - DN tư nhân | <input type="checkbox"/> | - Khác: (ghi rõ loại hình) | <input type="checkbox"/> |
| - DN cổ phần | <input type="checkbox"/> | | |

4. Năm bắt đầu hoạt động:**5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

.....

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN**1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)**

- Diện tích cửa hàng:m²
- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: m² hoặc tấn
- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

2. Nhân lực:

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này (Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).
- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế (Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).
- Những thông tin khác.

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật Có (tiếp tục khai báo mục 3.1) Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)**3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:**Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên dưới 5000 kg

Kích thước kho: chiều dài (m): chiều rộng (m): chiều cao:

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mobile: Fax: E-mail:

b) Trạm cấp cứu gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Đồn cảnh sát gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

đ) Tên khu dân cư gần nhất:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN***(Ký tên, đóng dấu nếu có)*

4. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước 03 tháng kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn, cơ sở buôn bán nếu có nhu cầu tiếp tục buôn bán thuốc bảo vệ thực vật chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật, địa chỉ: số 10 Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (hộp thư điện tử: ppdhcm@hcm.vnn.vn).

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận cho người nộp, nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn để bổ sung đầy đủ.

- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời gian 02 ngày làm việc. Nếu hồ sơ hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, nếu không hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận

- Chi cục Bảo vệ thực vật thẩm định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.

- Thành lập đoàn đánh giá: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật quyết định thành lập Đoàn đánh giá và tiến hành đánh giá thực tế. Đoàn đánh giá gồm 3-5 thành viên có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý chuyên ngành về lĩnh vực đánh giá.

Đoàn đánh giá thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá ít nhất 05 ngày. Thông báo nêu rõ thành phần đoàn, phạm vi, nội dung, thời gian đánh giá tại cơ sở không quá 01 ngày làm việc.

- Chi cục Bảo vệ thực vật xem xét kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả đánh giá để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, kết quả đánh giá đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cho cơ sở.

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt, yêu cầu và thời hạn khắc phục trong vòng 60 ngày. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết), trường hợp hợp lệ, Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cho cơ sở.

+ Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, Chi cục Bảo vệ thực vật trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* Trường hợp cơ sở đã được cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A: Trong thời gian hoạt động, nếu cơ sở đã được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản. Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, không thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở buôn bán.

Bước 4: Cơ sở buôn bán căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật để nhận kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

Cơ sở buôn bán nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Bảo vệ thực vật.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu).

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

+ Bản thuyết minh về điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Thẩm định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.
- Thành lập đoàn đánh giá: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.
- Chi cục Bảo vệ thực vật xem xét kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả đánh giá để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:
 - + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, kết quả đánh giá đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cho cơ sở.
 - + Trường hợp chưa đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt, yêu cầu và thời hạn khắc phục trong vòng 60 ngày. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết), trường hợp hợp lệ, Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cho cơ sở.
- * Trường hợp cơ sở đã được cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:Cơ sở buôn bán.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Chi cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.
- Bản thuyết minh về điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

i. Phí, lệ phí:

- Cửa hàng: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng)/lần.
- Đại lý: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/lần.

k. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Chi tiết điều kiện nhân lực:

Chủ cơ sở buôn bán (Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, các thành viên công ty hợp danh; người đứng đầu chi nhánh hoặc cấp phó của người đứng đầu chi nhánh của doanh nghiệp; một trong những người quản lý cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng đại lý của doanh nghiệp, hợp tác xã làm dịch vụ bảo vệ thực vật; người trực tiếp quản lý cửa hàng đối với cửa hàng buôn bán thuốc tại một địa điểm cố định) và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.

- Chi tiết điều kiện địa điểm:

+ Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải có địa chỉ rõ ràng, ổn định, thuộc sở hữu của chủ cơ sở hoặc có hợp đồng thuê địa điểm đặt cửa hàng hợp pháp tối thiểu là 01 năm.

+ Diện tích phù hợp với quy mô kinh doanh, tối thiểu là 10 mét vuông (m^2). Phải là nhà kiên cố, bố trí ở nơi cao ráo, thoáng gió.

+ Không được bán thuốc bảo vệ thực vật chung với các loại hàng hóa là lương thực, thực phẩm, hàng giải khát, thức ăn chăn nuôi, thuốc y tế, thuốc thú y.

+ Cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không được nằm trong khu vực dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện.

+ Cửa hàng phải cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 mét (m); có nền cao ráo, chống thấm, không ngập nước; tường và mái phải xây dựng bằng vật liệu không bén lửa.

+ Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật của cửa hàng phải đáp ứng quy định:

. Cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch) ít nhất khoảng 20 mét (m) và phải được gia cố bờ kè chắc chắn, chống chảy tràn. Phải khô ráo, thoáng gió, không thấm, dột hoặc ngập úng, đảm bảo phòng chống cháy nổ;

. Tường và mái của nơi chứa phải xây dựng bằng vật liệu không bén lửa. Tường và nền phải bằng phẳng, chống thấm, dễ lau chùi, không bị ngập;

. Phải được đảm bảo đủ độ sáng để nhận diện hàng hóa. Thiết bị chiếu sáng đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ;

. Hàng hóa được kê trên kệ kê hàng cao ít nhất 10 cen-ti-mét (cm), cách tường ít nhất 20 cen-ti-mét (cm); phải được bảo quản trong bao gói kín, hạn chế phát tán mùi ra xung quanh;

. Việc sắp xếp hàng hóa phải đảm bảo không gây đổ vỡ, rò rỉ, có lối vào đủ rộng tối thiểu cho một người đi lại và riêng biệt từng loại;

. Có nội quy và trang thiết bị phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết;

. Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng;

. Có vật liệu, dụng cụ để xử lý kịp thời sự cố.

+ Trường hợp cơ sở buôn bán không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp, địa chỉ rõ ràng; có sổ ghi chép việc mua bán, xuất, nhập thuốc bảo vệ thực vật và đáp ứng quy định về (chi tiết điều kiện nhân lực).

- Chi tiết điều kiện trang thiết bị:

+ Có tủ trưng bày, quầy, kệ hoặc giá đựng thuốc bảo vệ thực vật.

+ Đảm bảo đủ độ sáng để nhận diện thuốc. Thiết bị chiếu sáng phải đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.

+ Có nội quy và phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.

+ Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng.

+ Có vật liệu, dụng cụ để xử lý kịp thời sự cố theo yêu cầu của cơ quan quản lý về môi trường.

I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2015.

- Thông tư số 223/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2013.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

Địa điểm sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

Đề nghị Quý cơ quan

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

- Sản xuất hoạt chất

- Sản xuất thuốc kỹ thuật

- Sản xuất thành phẩm từ thuốc kỹ thuật

- Đóng gói

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng

- Cơ sở không có cửa hàng

Cấp mới Cấp lại lần thứ

Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện cơ sở

(Ký và ghi rõ họ tên)

MẪU BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**1. Đơn vị chủ quản:**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

3. Loại hình hoạt động- DN nhà nước - DN 100% vốn nước ngoài - DN liên doanh với nước ngoài - Hộ buôn bán - DN tư nhân - Khác: (ghi rõ loại hình) - DN cổ phần **4. Năm bắt đầu hoạt động:****5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

.....

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN**1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)**- Diện tích cửa hàng: m²- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: m² hoặc tấn

- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

2. Nhân lực:

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này (Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế (Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Những thông tin khác.

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật Có (tiếp tục khai báo mục 3.1) Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)**3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:**Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên dưới 5000 kg

Kích thước kho: chiều dài (m): chiều rộng (m): chiều cao:

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mobile: Fax: E-mail:

b) Trạm cấp cứu gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Đồn cảnh sát gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

đ) Tên khu dân cư gần nhất:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN***(Ký tên, đóng dấu nếu có)*

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô hàng vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ vật thể có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô hàng vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật, địa chỉ số 10 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật tiếp nhận và kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Kiểm tra lô vật thể

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, Chi cục Bảo vệ thực vật quyết định địa điểm và bố trí công chức kiểm tra ngay lô vật thể theo trình tự sau đây:

- Kiểm tra sơ bộ: kiểm tra bên ngoài lô vật thể, bao bì đóng gói, phương tiện chuyên chở; khe, kẽ và những nơi sinh vật gây hại có thể ẩn nấp; thu thập côn trùng bay, bọ hoặc bám bên ngoài lô vật thể.

- Kiểm tra chi tiết: kiểm tra bên trong và lấy mẫu lô hàng theo quy định tại QCVN 01-141:2013/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp lấy mẫu kiểm dịch thực vật; thu thập các vật thể mang triệu chứng gây hại và sinh vật gây hại; phân tích giám định mẫu vật thể, sinh vật gây hại đã thu thập được.

Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật

- Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa cho lô vật thể trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch.

- Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật thì Chi cục Bảo vệ thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật biết.

- Trường hợp phát hiện lô vật thể không đáp ứng yêu cầu về kiểm dịch thực vật nội địa thì Chi cục Bảo vệ thực vật không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đồng thời phải thông báo cho chủ vật thể biết.

Bước 5: Chủ vật thể căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật để nhận kết quả.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Bảo vệ thực vật.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa cho lô vật thể trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch.

- Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật thì Chi cục Bảo vệ thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật biết.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ vật thể.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Chi cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa hoặc văn bản từ chối.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật.

i. Phí, lệ phí: (theo bảng chi tiết về phí kiểm dịch thực vật xuất, nhập khẩu đính kèm).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013; có hiệu lực kể ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch thực vật nội địa; có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2015.

- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.

- Thông tư số 223/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

PHỤ LỤC
Phí kiểm dịch thực vật xuất, nhập khẩu

1. Lô hàng nhỏ

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu (1.000 đồng)
1	Lô hàng thương phẩm:		
	< 1 kg	Lô	15
	1 - 10 kg	Lô	45
	> 10 kg		Theo mục 3
2	Lô hàng dùng làm giống:		
	≤ 1 kg	Lô	120
	> 1kg		Theo mục 3
3	Lô hàng là cây giống, cành ghép, mắt ghép, hom giống tính theo đơn vị cá thể		
	< 10 cá thể	Lô	25
	11 - 100 cá thể	Lô	Theo mục 2
	101 - 1000 cá thể	Lô	Theo mục 2
	> 1000 cá thể	Lô	Theo mục 2

2. Lô hàng lớn là cây giống, cành ghép, mắt ghép, hom giống tính theo đơn vị cá thể

Lô hàng tính theo đơn vị cá thể	Mức thu (1.000 đồng)								
	Giấy tờ nghiệp vụ	Phân tích giám định							
		Kiểm tra thu thập sinh vật gây hại	Lấy mẫu	Côn trùng	Nấm	Tuyến trùng	Cỏ dại	Vi khuẩn	Virus/ Viroid/ Plasma
11 - ≤ 100	15	20	22	39	65	52	39	130	200
100 - ≤ 1.000	15	40	30	39	65	52	39	130	200
> 1.000	15	60	40	39	65	52	39	130	200

3. Lô hàng lớn tính theo khối lượng

Trọng lượng lô hàng (tấn, m ³)	Mức thu (1.000 đồng)								
	Giấy tờ nghiệp vụ	Kiểm tra thu thập sinh vật gây hại	Lấy mẫu	Phân tích giám định					
				Côn trùng	Nấm	Tuyến trùng	Cỏ dại	Vi khuẩn	Virus/ Viroid/ Plasma
≤ 1	15	10	14	39	65	52	39	130	200
1 - 5	15	14	22	39	65	52	39	130	200
6 -10	15	18	30	39	65	52	39	130	200
11 - 15	15	22	38	39	65	52	39	130	200
16 - 20	15	26	46	39	65	52	39	130	200
21 -25	15	30	54	39	65	52	39	130	200
26 - 30	15	34	62	39	65	52	39	130	200
31 - 35	15	38	70	39	65	52	39	130	200
36 - 40	15	42	78	39	65	52	39	130	200
41 - 45	15	46	86	39	65	52	39	130	200
46 - 50	15	50	104	39	65	52	39	130	200
51 - 60	15	55	112	39	65	52	39	130	200
61 - 70	15	60	120	39	65	52	39	130	200
71 - 80	15	65	128	39	65	52	39	130	200
81 - 90	15	70	136	39	65	52	39	130	200
91 - 100	15	75	144	39	65	52	39	130	200
101 - 120	15	80	152	39	65	52	39	130	200
121 - 140	15	85	160	39	65	52	39	130	200
141 - 160	15	90	168	39	65	52	39	130	200
161 - 180	15	95	176	39	65	52	39	130	200
181 - 200	15	100	184	39	65	52	39	130	200
201- 230	15	105	192	39	65	52	39	130	200
231 - 260	15	110	200	39	65	52	39	130	200
261 - 290	15	115	208	39	65	52	39	130	200
291 - 320	15	120	216	39	65	52	39	130	200
321 - 350	15	125	224	39	65	52	39	130	200
351 - 400	15	130	232	39	65	52	39	130	200
401 - 450	15	135	240	39	65	52	39	130	200

451 - 500	15	140	248	39	65	52	39	130	200
-----------	----	-----	-----	----	----	----	----	-----	-----

Ghi chú: Trong biểu trên, các mức thu được hiểu như sau:

- Mức thu chưa bao gồm chi phí đi đến địa điểm lấy mẫu, kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.
- Thực tế phân tích, giám định chỉ tiêu nào thì thu phí theo chỉ tiêu đó.
- Lô hàng có khối lượng trên 500 (tấn, m³) được phân lô theo hầm tàu, kho để kiểm dịch và tính phí kiểm dịch, hoặc cộng thêm phí kiểm dịch phần còn lại với phí kiểm dịch của lô 500 (tấn, m³).
- Lô hàng có khối lượng nhỏ $\leq 0,1$ kg (hạt giống), ≤ 10 cá thể (cánh ghép, mắt ghép, hom giống, củ giống) bao gồm nhiều chủng loại giống khác nhau được tính phí KDTV tương đương với phí KDTV của 1 lô hàng.

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA

Kính gửi:.....

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax/E-mail:

Số Giấy CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch lô hàng vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật sau:

1. Tên hàng: Tên khoa học:.....

Cơ sở sản xuất:

Địa chỉ:

2. Số lượng và loại bao bì:

3. Khối lượng tịnh: Khối lượng cả bì:.....

4. Phương tiện chuyên chở:

5. Nơi đi:

6. Nơi đến:

7. Mục đích sử dụng:

8. Địa điểm sử dụng:

9. Thời gian kiểm dịch:

10. Địa điểm, thời gian giám sát xử lý (nếu có):.....

Số bản Giấy chứng nhận KDTV cần cấp: bản chính;

bản sao

Vào sổ số: ngày/...../.....

Cán bộ KDTV nhận giấy đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tổ chức, cá nhân đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4652/QĐ - UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con
Chất lượng cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ - TTg ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ - TTg, ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020.

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ - BNN - CN ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt “Đề án tăng cường năng lực quản lý nhà nước về giống vật nuôi đến năm 2020”.

Căn cứ Quyết định số 3748/QĐ - BNN - KH ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt “Định hướng phát triển giống cây trồng, vật nuôi đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ - UBND ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ - UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 tầm nhìn 2030”;

Xét Tờ trình số 1822/TTr - SNN ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thành phố; Phối hợp với các ngành, các địa phương quản lý giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn thành phố theo quy định; Thẩm định, phê duyệt các dự án giống theo phân cấp, các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ về giống thuộc phạm vi quản lý của Sở và đề xuất các đề tài, dự án có liên quan.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: chủ trì cân đối, bố trí vốn đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình, đạt được mục tiêu phát triển ngành giống trong từng thời kỳ kế hoạch, tiến độ đầu tư các Chương trình, Dự án.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho các đề tài nghiên cứu lai tạo các loại giống mới; hướng dẫn hỗ trợ các thủ tục liên quan đến việc đăng ký bản quyền và bảo hộ sở hữu trí tuệ về giống.

- Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các ngành liên quan quản lý giống theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; xác định, duy trì diện tích đất nông nghiệp phục vụ sản xuất giống; hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp trong việc bố trí diện tích đất phù hợp để đầu tư ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giống.

- Giao Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tập trung xây dựng vùng sản xuất giống ứng dụng Công nghệ cao, phối hợp thu hút nhà đầu tư sản xuất tinh, lai tạo giống ứng dụng công nghệ cao theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Giao Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao nghiên cứu, lai tạo và thử nghiệm giống mới, trình diễn các mô hình sản xuất nông nghiệp trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao; thu hút nhà đầu tư lai tạo, sản xuất giống ứng dụng công nghệ cao theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIỐNG CÂY, GIỐNG CON
CHẤT LƯỢNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI
ĐOẠN 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4652/QĐ - UBND
ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
PHÁT TRIỂN GIỐNG CÂY, GIỐNG CON CHẤT LƯỢNG CAO
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

Thực hiện Quyết định số 5997/QĐ - UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận huyện và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tổ chức thực hiện các nội dung chương trình. Kết quả thực hiện giai đoạn 2011 - 2015 như sau:

I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN GIỐNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI, THỦY SẢN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG TÁC GIỐNG ĐẾN CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÂY CON CHỦ LỰC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Giống vật nuôi

Trên địa bàn thành phố có 28 đơn vị, doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất kinh doanh giống vật nuôi, trong đó nhiều trại chăn nuôi heo, bò sữa lớn đầu tư chuồng trại theo mô hình chăn nuôi hiện đại ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

a) Giống bò sữa - Chương trình mục tiêu phát triển bò sữa:

Đến cuối năm 2015, tổng đàn bò sữa thành phố 102.614 con, tăng 28,6% so với năm 2010; riêng cái vắt sữa 49.440 con, sản lượng sữa tươi đạt 280.190 tấn (tăng 33,2%) chiếm 42,8% sản lượng sữa cả nước. Trong giai đoạn 2011 - 2015, đã tổ chức bình tuyển 24.892 con bò sữa (trên 12 tháng tuổi), kết quả có trên 85% bò sữa đạt chuẩn đặc cấp theo tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong giai đoạn 2011 - 2015, các đơn vị kinh doanh đã cung cấp 781.471 liều tinh bò sữa có nguồn gốc từ Mỹ, Hà Lan, Canada, Newzeland, Israel và Việt Nam. Hiện nay, Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi đang triển khai thực hiện Chương trình nhập nội, cải thiện chất lượng đàn giống bò sữa thành phố. Kết quả bước đầu đã có 735 con bê cái sinh ra¹, trọng lượng bê sinh ra đạt 34 - 36 kg, ngoại hình đẹp, phù hợp với thị hiếu của người chăn nuôi.

Qua nhiều năm thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và thú y, đàn bò sữa ngày càng được cải thiện cả về số lượng và chất lượng, như tuổi phối giống lần đầu bình quân 476 ngày (giảm 10 ngày so với năm 2010); khoảng cách giữa 2 lứa đẻ 434 ngày (giảm 10 ngày so với năm 2011); số liều tinh phối giảm 0,26 liều tinh/con, đã giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập cho nông dân. Năng suất sữa bình quân đạt 5.657 kg/con/năm, tăng 13,7% so với năm 2010 (năm 2010 đạt 4.975 kg/con/năm).

Hàng năm, thành phố cung cấp hơn 24.500 con giống bò sữa cho thành phố và các tỉnh, giá bán bình quân dao động từ 30 - 45 triệu đồng/con. Doanh thu đạt trên 950 tỷ đồng/năm.

Ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao trong chăn nuôi bò sữa²: Trại Trình diễn và Thực nghiệm chăn nuôi bò sữa công nghệ cao được khánh thành vào tháng 8/2013. Trên cơ sở bình tuyển 120 con bò sữa từ đàn bò sữa của thành phố với năng suất sữa ban đầu là 10,1kg/con/ngày. Sau 03 năm áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật tiên tiến do các chuyên gia Israel chuyển giao, đến cuối năm 2015 đã đạt được một số kết quả, như: nâng cao năng suất, sản lượng sữa của đàn: sản lượng sữa bình quân lứa 1 đạt 6.296 kg/con/chu kỳ 305 ngày (tương đương 20,64 kg/con/ngày); sản lượng sữa bình quân **lứa 2 đạt 6.755kg/con/chu kỳ 305 ngày (tương đương 22,5**

¹ Gồm 297 con bê cái từ các dòng tinh Israel (tỷ lệ cái là 44,7%), 438 con bê cái từ dòng tinh phân biệt giới tính (tỷ lệ cái là 91,06%)

² Đến cuối năm 2015, tổng đàn bò sữa tại Trại Trình diễn và Thực nghiệm bò sữa công nghệ cao là 201 con (tăng 67,5% so với đầu năm 2013), trong đó đàn cái vắt sữa là 84 con.

kg/con/ngày), một số cá thể đang sản xuất lứa 3 với năng suất dự kiến khi kết thúc chu kỳ khai thác là 7.600 - 7.800 kg/con/chu kỳ 305 ngày; cải thiện chỉ tiêu sinh sản như: Trung bình tuổi phối giống lần đầu là 433 ngày khi bò đạt trọng lượng trên 350kg (giảm 16 ngày so với năm 2014) và thấp hơn 68 ngày so với bình quân tuổi phối giống lần đầu ở các nông hộ là 476 ngày; Số liệu tinh bình quân/ lần đậu thai là 2,86 liều (thấp hơn bình quân chung của thành phố là 3,3 liều); xây dựng quy trình chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao, phù hợp với điều kiện thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng khẩu phần thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh TMR (Total Mixed Ration)³; phối hợp với chuyên gia Israel tổ chức nhiều lớp huấn luyện, đào tạo theo chuyên đề cho các nông hộ, hợp tác xã,...

Qua quá trình triển khai ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống và áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật đã tác động tích cực đến Chương trình mục tiêu phát triển bò sữa, như chất lượng con giống bò sữa trên địa bàn thành phố được cải thiện đáng kể về cả tầm vóc lẫn năng suất sữa: Năng suất sữa bình quân tăng 11,3%/năm, đã đóng góp đáng kể vào sản lượng sữa tươi sản xuất trong nước, góp phần giảm nhập khẩu nguyên liệu sữa hàng năm từ 90% xuống còn 70%; đồng thời là địa phương cung cấp con giống bò sữa để phát triển đàn bò sữa cho nhiều tỉnh trong cả nước, kể cả khu vực phía Bắc. Quy mô chăn nuôi bò sữa nông hộ tăng dần qua các năm (năm 2015 bình quân 11,23 con/hộ, năm 2010: 8,97 con/hộ), giảm dần các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Tuy nhiên, năng suất sữa bình quân trên đàn có chiều hướng tăng chậm so với giai đoạn trước do nông dân chưa mạnh dạn loại thải bò kém chất lượng (năng suất sữa thấp; phối nhiều lần không đậu; bò sữa già đã khai thác trên 6 lứa...), chưa quan tâm sử dụng những dòng tinh cao sản theo khuyến cáo; chưa tuân thủ tốt việc khai báo tình hình nhập, xuất đàn bò sữa tại nông hộ, nhất là việc nhập đàn giống không có giấy chứng nhận kiểm dịch, là mối quan ngại cho tình hình dịch tễ đàn bò sữa trên địa bàn thành phố; quy mô chăn nuôi dưới 10 con/hộ vẫn còn cao (chiếm 57,8% tổng số hộ chăn nuôi và 25,7% tổng đàn bò sữa); một số người chăn nuôi chưa quan tâm đến chất lượng sữa nguyên liệu; chưa ý thức áp dụng các biện pháp phòng viêm vú (sử dụng bình nhúng vú, bảo quản máy vắt sữa); chưa thực hiện cân bằng

³ Từ kết quả sử dụng thức ăn TMR tại Trại, Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống CT-VN đã thử nghiệm tại các nông hộ trên địa bàn huyện Củ Chi, Hóc Môn, và Quận 12, kết quả bước đầu cho thấy năng suất sữa và chỉ tiêu sinh sản trên bò cái được cải thiện khá tốt: Năng suất sữa bình quân đạt 18 - 19 kg/con/ngày, tăng 2 - 3,3 kg/con/ngày hơn so với hiện trạng chung của các hộ chăn nuôi của Thành phố là 15,6 kg/con/ngày; Số bò lên giống lại sau khi sinh từ 70 - 80 ngày, rút ngắn thời gian được 20 - 30 ngày so với hiện trạng chung ở các nông hộ bò thường chậm lên giống lại sau khi sinh (trên 100 ngày)

khẩu phần thức ăn cho từng lứa tuổi.

b) Giống heo:

Tổng đàn heo của thành phố đạt 360.000 con, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm 2010), trong đó nái sinh sản đạt 50.000 con. Kết quả đánh giá giám định bình tuyến trên 3.313 con heo đực giống cho thấy: tỷ lệ đực giống đạt chuẩn đặc cấp chiếm trên 96%; cấp I: đạt 100%, con giống được nhập từ các nước phát triển có nguồn gốc lý lịch rõ ràng.

Trong nhiều năm qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ môn Di truyền giống Trường Đại học Nông lâm ứng dụng phương pháp BLUP (Best Linear Unbiased Prediction) vào việc đánh giá di truyền để cải thiện chất lượng đàn heo của thành phố trên các trại quốc doanh và một số trang trại. Kết quả một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã được cải thiện so với năm 2010 như: số lứa đẻ/năm đạt 2,24 lứa đẻ/nái/năm; Số con cai sữa/nái/năm đạt 20,8 con; Số ngày nuôi heo đạt trọng lượng 90 kg là 155 ngày, rút ngắn thời gian chăn nuôi và giảm chi phí nuôi dưỡng; độ dày mỡ lưng giảm còn 10,43 mm (năm 2010: 10,98 mm). Đồng thời, đã lai tạo được những dòng heo xuất sắc, có năng suất đặc biệt, được ***cấp giấy chứng nhận chất lượng heo giống theo phương pháp BLUP*** đã góp phần giúp người chăn nuôi tiếp cận được với các giống heo có năng suất, chất lượng tốt.

Giai đoạn 2011 - 2015, thành phố đã sản xuất và cung cấp ra thị trường trên 4.500.000 con heo giống các loại và gần 5.000.000 liều tinh heo giống cho nành chăn nuôi heo thành phố và nhiều tỉnh thành khác.

Kế thừa kết quả quá trình ứng dụng phương pháp BLUP và nhập nội con giống và các dòng tinh xuất sắc của các nước như Đan Mạch, Canada, Mỹ,... đã chọn tạo được các dòng heo thuần có năng suất, chất lượng cao; các trại chăn nuôi heo giống đã có thị trường cung cấp con giống ổn định, mạnh dạn đầu tư công nghệ cao vào sản xuất con giống. Nhiều chỉ tiêu kỹ thuật của đàn heo trên địa bàn thành phố đạt cao hơn so với bình quân chung của cả nước⁴. Tuy nhiên, giá thành sản xuất con giống và chất lượng con giống heo của thành phố còn thấp so với các nước trên thế giới⁵ (phụ lục 2.5), cùng với quy mô chăn nuôi phân tán, nhỏ lẻ làm giảm khả năng cạnh tranh của chăn nuôi heo ở thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

⁴ Cả nước: Số lứa đẻ/nái/năm: 2,1; Số con cai sữa/nái/năm: 18,5; Độ dày mỡ lưng: 11,5mm;...

⁵ Đan Mạch: Số lứa đẻ/nái/năm: 2,34; Số con cai sữa/nái/năm: 28,7; Tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng: 2,34 (TPHCM: 2,67; cả nước: 2,85); Tỷ lệ nạc: 61,5% (TPHCM: 58,0; cả nước: 57,5)

c) Giống vật nuôi khác:

- Giống bò thịt: Giống bò thịt cũng là thế mạnh của thành phố, trên cơ sở hơn 1.000 con bò thịt nhập giống Brahman và Drought Master đã nhân giống, lai tạo giống bò thịt có tỷ lệ thịt xẻ cao từ 52 - 54%, trọng lượng hơi từ 450 - 550 kg/con, đã thích nghi với khí hậu thành phố. Hiện nay, đàn bò thịt tiếp tục phát triển với tổng đàn là 2.228 con (trong đó bò giống chuyên thịt là 1.722 con tại Công ty TNHH Một thành viên Bò sữa An Phú), đã cung ứng 1.158 con giống bò thịt cho người chăn nuôi ở thành phố, các tỉnh lân cận và quốc gia Lào. Trong năm 2015, công ty Bò sữa cung ứng 402 con giống bò thịt cho người chăn nuôi ở các tỉnh.

Nhằm đa dạng hóa nguồn giống bò thịt chất lượng cao, Công ty TNHH Một thành viên Bò sữa An Phú đã triển khai lai tạo giống bò địa phương với giống bò chuyên thịt chất lượng cao (BBB), kết quả đạt được 108 con đậu thai/182 lượt phối. Trọng lượng bê sơ sinh từ 21,75 - 32,46 kg/con, đạt 556 kg ở 36 tháng tuổi.

- Giống dê: Hai đơn vị Công ty TNHH Một thành viên Bò sữa An Phú - Củ Chi, Trại dê giống Bình Hưng - Bình Chánh có tổng đàn 3.080 con (Boer thuần, boer lai, bách thảo, bách thảo lai) là nơi sản xuất cung ứng con giống, con thương phẩm cho thị trường thành phố và các tỉnh. Hầu hết các giống dê thích nghi được với khí hậu tại thành phố, kháng bệnh tốt, trọng lượng trưởng thành đạt 90 - 130 kg ở con đực và 80 - 100 kg ở con cái.

2. Giống cây trồng

Hiện có 38 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh giống cây trồng. Trong giai đoạn 2011 - 2015, các đơn vị sản xuất và cung ứng cho thị trường 71.198,4 tấn hạt giống các loại, trong đó có 11.000 tấn hạt giống rau. Riêng năm 2015, ước sản xuất được 16.200 tấn, tăng 27,8% so với năm 2010, lượng hạt giống xuất khẩu trung bình hàng năm trên 250 tấn. Ước tính lượng giống do các công ty giống cung cấp hàng năm đáp ứng khoảng 1.000.000 ha gieo trồng của thành phố và các tỉnh.

Thành phố có 35 phòng cây mô, hằng năm sản xuất được khoảng 9.500.000 cây giống cây mô (chủ yếu là các giống lan) đáp ứng nhu cầu thay mới, mở rộng diện tích sản xuất hoa kiểng trên địa bàn thành phố và các tỉnh thành lân cận, giảm thiểu việc nhập khẩu cây giống lan cây mô.

Số lượng giống mới được đưa vào sản xuất kinh doanh trong 5 năm qua là 237 giống, cụ thể năm 2011: 37 giống mới (36 giống rau, 1 giống lúa), trong đó có 3

giống được các công ty tự nghiên cứu và chọn tạo; năm 2012: 65 giống mới (61 giống rau, 2 giống bắp, 1 giống dưa hấu, 1 giống lúa), trong đó có 2 giống mới do công ty tự nghiên cứu lai tạo; năm 2013: 59 giống rau, hoa, trong đó có 5 giống mới, năm 2014: 47 giống rau mới, trong đó 07 giống (01 giống dưa hấu, 06 giống rau) do các công ty tự nghiên cứu lai tạo (đính kèm Bảng 2.8).

Từ năm 2011 - 2015, Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi tổ chức thử nghiệm tính thích nghi 326 giống cây trồng mới và đã khuyến cáo chuyển giao đưa vào sản xuất 97 giống mới, trong đó có 7 giống rau mới thích hợp trồng trong nhà màng. Bên cạnh đó, Trung tâm đã thí điểm sử dụng cây giống rau ươm sẵn trên cải bông, ớt, cà tím giúp nông dân giảm lượng giống và cây con phát triển đồng đều, rút ngắn thời gian sinh trưởng.

Những giống mới đưa vào sản xuất kết hợp với quy trình sản xuất thích hợp tạo sự cải thiện về năng suất, chất lượng, khả năng kháng sâu bệnh và nhiều đặc tính tiến bộ hơn so các giống cũ, có tác động tích cực đến các chương trình mục tiêu phát triển cây trồng chủ lực, đáp ứng được mục tiêu tái cơ cấu ngành Nông nghiệp trên địa bàn thành phố, cải thiện thu nhập của nông dân.

Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn: Năm 2015, diện tích gieo trồng rau đạt 14.500 ha, tăng 2,7% so cùng kỳ, sản lượng đạt 366.704 tấn, tăng 3,5% so cùng kỳ. Giá trị sản xuất năm 2015 đạt 1.195 tỷ đồng. Bình quân giai đoạn 2011 - 2015, diện tích gieo trồng rau tăng 2,2%/năm, sản lượng tăng 5,2%/năm. Năng suất đạt 25 tấn/ha/vụ (tăng 5,93% so với năm 2011).

Chương trình mục tiêu phát triển hoa, cây kiểng: Năm 2015 diện tích hoa kiểng đạt 2.250, tăng 5,6% so năm 2014. Giá trị sản xuất năm 2015 đạt 728 tỷ đồng. Bình quân giai đoạn 2011 - 2015 diện tích hoa, cây kiểng ước tăng 3,3%/năm. Hàng năm, cung ứng khoảng 6,7 triệu chậu và 68,9 triệu cành hoa lan, 74 triệu chậu mai và kiểng bon sai. Nhiều giống hoa kiểng mới được đưa vào sản xuất giúp đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường, cụ thể: đã chuyển giao 14 giống hoa lan; 8 giống hoa lily, 12 giống hoa đồng tiền, Cúc Tiger, hoa chuông, Huỳnh hoa đăng...

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lớn nhất nước, trong đó có nhiều doanh nghiệp có khả năng nghiên cứu, chọn tạo giống mới, đặc biệt là các giống rau, dưa hấu, lúa, bắp,.. cung cấp không chỉ riêng cho sản xuất tại thành phố mà cho cả các tỉnh thành trong cả nước,

đóng góp vào sự thành công của ngành giống cây trồng. Nhiều giống cây trồng mới của các doanh nghiệp của thành phố đã đăng ký bảo hộ quyền sở hữu giống cây trồng mới⁶ và xuất khẩu sang nhiều nước trong khu vực; giúp chủ động được nguồn giống phục vụ sản xuất trong nước. Bên cạnh đó, thành phố đã triển khai thực hiện nhiều chương trình khuyến nông thử nghiệm, chuyển giao nhiều giống mới phong phú, đa dạng chủng loại góp phần chuyển dịch cơ cấu và hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, do điều kiện khí hậu không phù hợp nên có nhiều giống cây trồng không thể sản xuất tại thành phố, số lượng giống nhập khẩu còn khá cao và giá thành sản xuất chưa cạnh tranh được với sản phẩm cùng loại của các nước trong khu vực.

3. Giống cây lâm nghiệp

Tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố hiện nay là 36.727,39 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 34.411,62 ha. Đến cuối năm 2015 tỉ lệ che phủ rừng và cây xanh đạt 40,01%. Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh bình quân giai đoạn 2011 - 2015 tăng 0,4%/năm.

Thành phố có 16 tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp, trong đó có 5 đơn vị sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp với tổng diện tích vườn ươm là 5,85 ha và 20 hộ gia đình. Giai đoạn 2011 - 2015 đã cung cấp 32.065.000 cây con có giống tốt, giống chất lượng cao, như: Bạch đàn (*Eucalyptus urophylla*) U6; Keo lai (*Acaia hybrid*) các dòng; Keo lai hom; Cóc vàng, Gõ biển ... theo quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp Quyết định số 89/2005/QĐ - BNN ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Giống thủy sản

a) Giống thủy sản nước ngọt:

Hiện nay trên địa bàn thành phố có 25⁷ cơ sở sản xuất và thuần dưỡng giống thủy sản, tập trung ở huyện Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, Thủ Đức; Trong giai đoạn 2011 - 2015, sản xuất 429,224 triệu⁸ con giống chủ yếu là cá rô phi đơn tính, rô phi dòng Gift, cá tra, cá trê lai, cá lóc, cá điêu hồng, các trắm trôi, cá mè.

⁶ Như: khô qua ANOVA 27, Calypso 134; dưa leo Ceasar 17, Viva 223,..(Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Nhiệt Đới); Dưa hấu Kim Hồng, Hoàng Sa (Công ty TNHH giống cây trồng Trung Nông); dưa hấu Thiên Long Bảo, bí nghệ lai (công ty TNHH Long Hoàng Gia);...

⁷ Bao gồm: 24 cơ sở sản xuất và thuần dưỡng giống thủy sản và 01 doanh nghiệp Trung tâm giống thủy sản nước ngọt TP.HCM (thuộc Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn)

⁸ Bao gồm 205,43 triệu con giống của 24 cơ sở và 223.794 nghìn con giống của Trung tâm giống thủy sản nước ngọt TP.HCM.

b) Giống thủy sản mặn lợ:

Giống Tôm: Có 01 cơ sở sản xuất giống với sản lượng 20 triệu con/năm và 19 cơ sở thuần dưỡng, kinh doanh giống với công suất 1 tỷ giống/năm. Riêng khu thuần dưỡng giống Rạch Lá, đã có 15/15 hộ đang hoạt động. Trong giai đoạn 2011 - 2015, lượng giống xuất bán tại các cơ sở sản xuất, thuần dưỡng giống là 1.256,7 triệu con, cung ứng được 23% tổng lượng giống thả nuôi.

Giống cua - nhuyễn thể: có 04 hộ và 01 hợp tác sản xuất nghề giống, sản lượng thu hoạch là 5.300 triệu con giống (đạt 9,8 tấn), trong đó có 600 triệu nghề giống⁹ bằng kỹ thuật sinh sản nhân tạo và 01 cơ sở sản xuất giống ốc hương, với sản lượng 3,21 tấn; hỗ trợ chuyển giao khoảng 350.000 con cua giống sinh sản nhân tạo cho nông dân huyện Cần Giờ, Nhà Bè, Bình Chánh¹⁰.

Chương trình mục tiêu phát triển cá cảnh: Hiện nay, thành phố có 350 cơ sở sản xuất, ương nuôi cá cảnh, tập trung ở huyện Bình Chánh và Củ Chi, với sản lượng đạt gần 100 triệu con tăng gần 70% so với năm 2010. Số lượng cá cảnh xuất khẩu đạt 13 triệu con với giá trị kim ngạch ước đạt 12 triệu đô tăng gần 100% so với năm 2010, trong đó có 0,1 triệu cá cảnh biển (100% thuần dưỡng), 12,9 triệu cá cảnh nước ngọt (90% sản xuất, 10% thuần dưỡng), với khoảng 50 loài có giá trị kinh tế cao như cá Chép Nhật, Bảy màu, Hòa lan, Dĩa, Xiêm, Ông tiên, Tứ Vân, Hồng Kim, Hắc Kim, Moly, Trân châu, Phượng Hoàng... Thị trường xuất khẩu chủ yếu cá cảnh Việt Nam là Châu Âu, Mỹ,...

II. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIỐNG, ĐẢM BẢO KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến và công khai các văn bản pháp luật, các quy trình thủ tục hành chính trong lĩnh vực giống để các tổ chức cá nhân có thể tham khảo thông tin dễ dàng.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị tổ chức thanh kiểm tra tình hình quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và công bố nhãn hiệu hàng hóa sản xuất kinh doanh giống cây trồng - vật nuôi. Qua kết quả kiểm tra cho thấy:

+ Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi: Kết quả kiểm

⁹ Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật sinh sản nhân tạo cho HTX Nông nghiệp thương mại dịch vụ Long Hòa.

¹⁰ Trung tâm Khuyến nông thành phố triển khai thử nghiệm sử dụng cua giống sinh sản nhân tạo cho nông dân thay thế con giống tự nhiên.

tra 20 lượt các công ty, cơ sở đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh giống cây trồng, vật nuôi, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cơ sở sản xuất kinh doanh phù hợp với quy hoạch của ngành nông nghiệp. Kết quả phân tích chất lượng: mẫu giống cây trồng đạt chất lượng theo tiêu chuẩn công bố (chỉ tiêu chất lượng về tỷ lệ nảy mầm).

+ Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh giống thủy sản: Kiểm tra, đánh giá phân loại được 18 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trong đó 04 cơ sở sản xuất giống, 14 cơ sở thuần dưỡng kinh doanh, kết quả 04 cơ sở xếp loại A, 14 cơ sở xếp loại B (theo Thông tư số 45/2014/TT - BNNPTNT ngày 03 tháng 02 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

+ Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp: Thực hiện quản lý giống cây lâm nghiệp theo Chuỗi hành trình giống trên một số loài Keo lai và Bạch đàn.

III. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Giai đoạn 2011 - 2015, đã đào tạo 49 lượt cán bộ trong công tác quản lý giống, cụ thể gồm 30 lượt cán bộ kỹ thuật tập huấn nâng cao năng lực quản lý giống, 03 cán bộ lấy mẫu kiểm định, 03 cán bộ kiểm nghiệm giống GMO, 02 cán bộ tham gia khóa học gieo tinh nhân tạo trên bò, 06 cán bộ tham gia khóa đào tạo về ứng dụng phương pháp BLUP trong đánh giá tiến bộ di truyền giống heo, 07 cán bộ tham gia tập huấn và tham gia học tập về quản lý giống tại các nước Israel, Đài Loan, Mỹ, Thái Lan.

IV. CÔNG TÁC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIỐNG

Thiết kế, in ấn logo, bao bì cho 13 đơn vị (gồm: 01 Hợp tác xã, 03 Tổ hợp tác, 09 doanh nghiệp vừa và nhỏ, cơ sở sản xuất).

Hỗ trợ làm website cho 9 đơn vị (01 Hợp tác xã, 03 Tổ hợp tác, 05 cơ sở sản xuất).

Qua 3 kỳ tổ chức Hội chợ - Triển lãm giống nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, có khoảng 120 tổ chức cá nhân tham gia với gần 300 gian hàng đã thu hút được hơn 106 ngàn lượt khách tham quan. Tổng sản phẩm trưng bày tại Hội chợ có tổng giá trị là 38,3 tỷ đồng, trong đó các đơn vị đã bán và giới thiệu các sản phẩm với tổng giá trị hơn 8,5 tỷ đồng. Có 247 hợp đồng được ký kết với tổng trị giá là 86 tỷ đồng. Tại đây các chuyên đề về lĩnh vực giống cây trồng vật nuôi được tổ chức để khách tham quan trao đổi học tập kinh nghiệm, với trên 107.000 bộ ấn phẩm, tài liệu, 2000 kỷ yếu được phát ra.

Thành phố đã ban hành các chính sách nhằm hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp

đầu tư công nghệ cao trên địa bàn thông qua các Quyết định số 33/2011/QĐ - UBND, ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 13/2013/QĐ - UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2015; Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt 06 dự án vay vốn để phát triển sản xuất giống với tổng vốn vay hỗ trợ lãi suất là 93.786 triệu đồng.

V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, SƯU TẬP, BẢO TỒN GIỐNG

1. Một số kết quả nghiên cứu giống

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương tập trung cơ quan nghiên cứu như các Viện, Trường Đại học nổi tiếng của cả nước như Trường Đại học Nông Lâm, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Viện Khoa học Nông nghiệp Miền Nam, Viện Nghiên cứu và nuôi trồng Thủy sản II, Viện Sinh học Nhiệt đới,... Đặc biệt, thành phố còn có Trung tâm Công nghệ Sinh học; Khu Nông nghiệp Công nghệ cao và nhiều doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống đóng góp nhiều kết quả nghiên cứu, chọn tạo, nhân giữ giống bố mẹ. Cụ thể:

- Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật cao trong công nghệ sinh học như chuyển gen kháng virus vào lan Mokara; Dendrobium; gây đột biến và lai tạo lan Dendrobium. Bước đầu đã đạt được một số kết quả như xây dựng được quy trình chuyển gen kháng virus khảm vàng trên lan Mokara và tạo được 10 - 12 dòng lan Dendrobium có khả năng kháng virus khảm vàng; chuyển gen phát sáng vào cá Sóc

- Tuyển chọn 48 dòng hoa lan đầu dòng ưu tú từ 34 tổ hợp lai Dendrobium; lai tạo được 10 tổ hợp lai lan Dendrobium mini có triển vọng.

- Ứng dụng phương pháp PCR để xác định sớm và chính xác tình trạng bất dục đực tế bào chất trên cây ớt hoặc phương pháp điện di protein để xác định độ thuần hạt giống lai.

- Ứng dụng các phương pháp nuôi cấy tế bào thực vật vào việc nhân giống, tạo rễ tóc trên sâm Ngọc linh,...

- Ứng dụng phương pháp BLUP vào việc chọn lọc, ghép đôi giao phối tạo các dòng heo có năng suất đặc biệt.

2. Kết quả về sưu tập, bảo tồn và phục tráng giống

Hiện nay các đơn vị thuộc Sở, Khu Nông nghiệp công nghệ cao rất chú trọng công tác lưu giữ, bảo tồn nguồn gen các giống có giá trị kinh tế và giá trị khoa học phục vụ cho việc nghiên cứu chọn tạo giống, khôi phục các giống bản địa bị thoái hoá hoặc mất đi do quá trình sử dụng giống mới góp phần nâng cao năng suất và chất lượng các giống cây trồng, vật nuôi được thị trường ưa chuộng. Trong giai đoạn 2011 - 2015 đã sưu tập trên 58 giống rau các loại; 360 giống lan các loại (trong đó có 136 giống lan rừng của Việt Nam), 116 giống kiếng lá, 179 giống hoa nền; 27 giống cây ăn trái. Từ các giống sưu tập, các đơn vị đã chọn lọc 3 dòng dưa lưới, 3 dòng hoa cát tường thuần; hoàn tất phục tráng 02 giống dưa leo địa phương và 01 giống cà chua Hóc Môn; đang tiếp tục phục tráng 01 giống cải bẹ xanh mỡ.

VI. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt làm được

Kết quả thực hiện Chương trình giống cây, giống con chất lượng cao tiếp tục khẳng định thành phố là trung tâm sản xuất, cung ứng giống cho thành phố và cả nước, đã góp phần đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi trên địa bàn thành phố; các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng giống mới ngày càng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thành phố và xuất khẩu, đặc biệt nhiều sản phẩm nông nghiệp đô thị như hoa lan, cá cảnh vừa có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện phát triển nông nghiệp đô thị, đáp ứng nhu cầu thưởng lãm của người dân thành phố, có giá trị gia tăng cao, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2015. Cụ thể:

- Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp trên địa bàn thành phố tăng bình quân 6%/năm (bằng chỉ tiêu kế hoạch đề ra và bằng 1,6 lần so mức tăng bình quân của cả nước). Giá trị sản xuất trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp năm 2015 đạt 375 triệu đồng/ha/năm, tăng bình quân 18,8%/năm. Giá trị sản xuất một số cây trồng, vật nuôi được cải thiện khá rõ nét: Giai đoạn 2011 - 2015, diện tích hoa cây kiếng tăng 3,3% nhưng giá trị sản xuất tăng đến 4,1%, trong đó diện tích hoa lan tăng 8,1%, giá trị hoa lan tăng 10,9%; diện rau tăng 2,2%, năng suất tăng 2,9%, sản lượng rau tăng 5,2%, giá trị sản xuất rau tăng 11,1%; số lượng bò cái vắt sữa tăng 3,8% nhưng sản lượng sữa tươi tăng 6%, giá trị sản xuất của sữa tươi tăng 20,9%; cá cảnh: sản lượng tăng 10,8%, giá trị sản xuất tăng 14,8%; sản lượng xuất khẩu tăng 10% (từ 8 lên 12 triệu con); tôm nước lợ: diện tích tăng 16,9%, giá trị sản xuất tăng 18,6% ...

- Nhiều giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới trong ngành giống được ứng dụng vào

sản xuất giúp đa dạng chủng loại như dưa lưới, hoa lan, cây kiểng,.. có giá trị kinh tế cao; nhiều dòng tinh bò sữa, bò thịt và heo nhập nội đã giúp cải thiện năng suất, chất lượng đàn giống vật nuôi tại thành phố, tạo ra con giống có chất lượng tốt cung cấp cho các tỉnh thành khác trong cả nước. cụ thể:

+ Giống bò sữa: Đàn bò sữa ngày càng được cải thiện về tầm vóc và một số chỉ tiêu sinh trưởng và sinh sản, trong đó năng suất sữa bình quân tăng 11,3%/năm đã góp phần giảm nhập khẩu nguyên liệu sữa hàng năm từ 90% xuống còn 70%.

+ Giống heo: Việc nhập nội con giống và dòng tinh xuất sắc từ các nước tiên tiến cùng với việc chọn lọc con giống dựa trên các giá trị di truyền đã giúp nâng dần chất lượng con giống; bước đầu đã tạo được một số dòng heo thuần có năng suất đặc biệt từ việc ứng dụng phương pháp BLUP làm cơ sở cho việc phát triển đàn giống chất lượng cao cung cấp cho Thành phố và các tỉnh lân cận

+ Giống cây trồng: Số lượng giống mới do các công ty tự nghiên cứu lai tạo tăng hàng năm, nhiều giống rau mới có khả năng cạnh tranh so với giống nhập nội như giống khổ qua, dưa leo, ớt cay,...; Bước đầu đã nghiên cứu, làm chủ kỹ thuật nuôi cấy mô nhân nhanh các giống hoa lan, cây kiểng đã tạo được sự chủ động nguồn giống, mở rộng sản xuất ở Thành phố và các tỉnh.

+ Giống thủy sản: Bước đầu thành công trong sinh sản nhân tạo một số loài cá cảnh, nhêu cùng với xây dựng quy trình nuôi phù hợp, an toàn dịch bệnh đã góp phần gia tăng số lượng và giá trị xuất khẩu cá cảnh hàng năm của Thành phố.

- Thành phố đã chủ động phê duyệt và triển khai đầu tư Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ Sinh học, Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng - vật nuôi nhằm hỗ trợ đẩy mạnh Chương trình Giống cây, giống con chất lượng cao của thành phố; đồng thời đã ban hành các chính sách khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp đầu tư công nghệ cao vào nghiên cứu, phát triển giống trên địa bàn

- Hình thành hệ thống sản xuất, cung ứng giống hợp lý với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, thực hiện tốt việc xã hội hóa công tác nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và chuyên giao giống mới; 100% đơn vị sản xuất kinh doanh giống đều hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hoặc tư nhân, không có sự bao cấp của Nhà nước.

Các doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác nghiên cứu giống, phối hợp với các Viện Trường nghiên cứu ứng dụng sinh học phân tử vào nghiên cứu, chọn tạo giống mới; đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản

xuất giống như nhà kính trang bị hệ thống tưới tự động, hệ thống chuồng lạnh, cho ăn định lượng, nhà xưởng phục vụ chế biến, bảo quản để nâng cao chất lượng hạt giống,...; liên kết đầu tư sản xuất giống ở nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Các hoạt động xúc tiến thương mại như hội thảo, hội thi, triển lãm,... đã kích thích sự cạnh tranh, tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất, nâng cao chất lượng giống; đã hỗ trợ và khuyến khích các nhà sản xuất quan tâm nhiều hơn đến quy trình kỹ thuật, chất lượng giống, kỷ lục giống và xây dựng thương hiệu; đồng thời gia tăng sự gắn kết giữa: Nông dân - Doanh nghiệp - Cơ quan quản lý - Nhà khoa học.

- Công tác quản lý nhà nước về giống được tăng cường, đảm bảo kiểm soát chất lượng và an toàn dịch bệnh trên giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

- Bước đầu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học, kỹ thuật sinh học phân tử, tin sinh học vào công tác nghiên cứu, lai tạo, chọn lọc và quản lý giống góp phần xây dựng và phát triển ngành giống của thành phố ngày càng hiện đại.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật làm công tác giống tại các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước yêu nghề, có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cùng với sự hỗ trợ của các Trường Đại học, Viện nghiên cứu.

2. Mặt tồn tại, hạn chế

Sự phát triển của ngành giống trên địa bàn thành phố trong thời gian qua tuy có nhiều bước tiến đáng kể về công nghệ, cơ sở vật chất trang thiết bị, nhưng quy mô phát triển còn hạn chế, chưa toàn diện, chưa theo kịp một số nước trong khu vực.

- Giống bò sữa: Con giống bò sữa tuy có nhiều cải thiện nhưng việc tăng năng suất sữa bình quân trên đàn chậm so với giai đoạn trước do nông dân chưa mạnh dạn loại thải bò kém chất lượng, chưa quan tâm sử dụng các dòng tinh cao sản theo khuyến cáo, chưa quan tâm nhiều đến cải thiện chuồng trại và dinh dưỡng để phát huy tối đa tiềm năng di truyền của con giống.

- Giống heo: giá thành sản xuất và chất lượng con giống của doanh nghiệp thành phố chưa thể cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài, cùng với quy mô chăn nuôi phân tán, nhỏ lẻ làm giảm khả năng cạnh tranh của chăn nuôi heo ở thành phố nói riêng và cả nước nói chung. Chưa có hệ thống quản lý nhà nước đồng bộ về giống từ trung ương đến địa phương nên chưa khai thác và sử dụng nguồn gen tốt giữa các trại thông qua công tác trao đổi giống (tinh và con giống) nên các trại phải thường xuyên nhập con giống - chi phí cao nên ảnh hưởng đến giá thành sản xuất giống; chưa so

sánh và đánh giá đúng giá trị con giống trên thị trường.

- Giống cây trồng: Còn hạn chế trong sản xuất, phát triển một số giống cây trồng do điều kiện khí hậu không phù hợp hoặc do còn hạn chế trong nghiên cứu, hạn chế nguồn vật liệu chọn tạo giống, đặc biệt là giống hoa kiểng mới; còn hạn chế về công nghệ bảo quản, kéo dài tuổi thọ hạt giống.

Một số nội dung ưu tiên đầu tư phát triển ngành giống trong chương trình giống cây con chất lượng cao trên địa bàn thành phố còn chậm triển khai do nhiều nguyên nhân khách quan.

Năng lực nghiên cứu, chọn tạo giống và nguồn thực liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu còn hạn chế; chưa có cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích, động viên các cán bộ giỏi tại chỗ và thu hút chuyên gia đầu ngành tham gia nghiên cứu, phát triển ngành giống.

Công tác quản lý nhà nước, khảo nghiệm, kiểm nghiệm và đội ngũ quản lý chưa bắt kịp với tiến bộ kỹ thuật của ngành giống, hệ thống máy móc thiết bị chưa được đầu tư trang bị đồng bộ để nâng cao độ chính xác của công tác khảo nghiệm, kiểm định giống.

Chưa xây dựng chuỗi sản xuất - cung ứng giống gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; việc xây dựng thương hiệu giống chưa được chú trọng cả ở góc độ doanh nghiệp và quốc gia.

Nguồn tài nguyên giống bản địa ngày càng cạn kiệt và thoái hóa do quá trình biến đổi khí hậu, do quá trình sử dụng giống lai, giống ngoại nhập có ưu thế về năng suất, tính kháng bệnh.

Phần II

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIỐNG CÂY, GIỐNG CON CHẤT LƯỢNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ (2015 - 2020) với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp thành phố là nền nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, công

nghệ sinh học, là trung tâm sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, an toàn của khu vực, xây dựng các chuỗi liên kết và chuỗi cung ứng trong nông nghiệp. Đồng thời, kết quả thực hiện chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua cho thấy, phát triển giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao là một hướng đi đúng, phù hợp với chủ trương chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố; cải thiện đời sống, thu nhập của nông dân, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ đa dạng, phong phú của thị trường và góp phần vào quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi của các tỉnh thành trong cả nước.

Vì thế, việc tiếp tục thực hiện chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao cho giai đoạn 2016 - 2020 là cần thiết để tiếp tục giữ vững và phát huy vai trò trung tâm cung cấp giống chất lượng cao cho thành phố và các tỉnh thành trong cả nước, góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và phát triển nền nông nghiệp bền vững.

2. Cơ sở pháp lý

Quyết định số 2914/QĐ - TTg ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Quyết định số 310/QĐ - UBND ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Quyết định số 5930/QĐ - UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 tầm nhìn 2030”;

Quyết định số 680/QĐ - BNN - CN ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt “Đề án tăng cường năng lực quản lý nhà nước về giống vật nuôi đến năm 2020”.

Quyết định số 50/2014/QĐ - TTg, ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020.

Quyết định số 3748/QĐ - BNN - KH ngày 15 tháng 9 năm 2015 phê duyệt

“Định hướng phát triển giống cây trồng, vật nuôi đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

II. MỘT SỐ DỰ BÁO TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN GIỐNG CHẤT LƯỢNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Giai đoạn 2016 - 2020, nước ta tiếp tục hội nhập sâu, rộng vào kinh tế thế giới và khu vực với việc tham gia nhiều Hiệp định Tự do hóa thương mại, hợp tác song phương, đa phương; Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), thực hiện lộ trình cam kết WTO, AFTA,... sẽ đem lại cho ngành nông nghiệp nhiều cơ hội tiếp cận các thị trường rộng lớn, nguồn vốn và khoa học công nghệ. Tuy nhiên, ngành nông nghiệp cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình hội nhập, như cạnh tranh về giá cả và chất lượng với các sản phẩm nông nghiệp nhập ngoại, trong đó có sản phẩm giống. Tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, có tác động trực tiếp và khó lường đến hoạt động sản xuất nông nghiệp.

1. Giống vật nuôi

- Giống heo

Theo định hướng phát triển chăn nuôi heo trong cả nước trong những năm tới sẽ chuyển dịch sang phương thức nuôi tập trung, công nghiệp; nâng cao năng suất chất lượng và giá trị hàng hoá, tăng khả năng cạnh tranh. Đây chính là cơ hội cho các cơ sở sản xuất heo giống đẩy mạnh việc đầu tư để cung cấp con giống chất lượng tốt cho thị trường.

Việc tổ chức lại hệ thống sản xuất giống theo hình tháp từ hệ thống chọn lọc, tạo dòng, nhân thuần, lai tạo gắn kết với hệ thống các vệ tinh; tổ chức đấu xảo, đấu giá, có chứng nhận chất lượng giống sẽ giúp cho việc trao đổi mua bán giống đúng với giá trị con giống là yếu tố kích hoạt các thành phần tham gia sản xuất đầu tư vào lĩnh vực giống. Tổ chức giao dịch, đấu xảo con giống chất lượng cao thông qua sàn giao dịch (hoặc sàn giao dịch online) nhằm hướng tới thị trường giống được mua bán, trao đổi ... dựa trên những con giống heo đực, cái tốt với giá cả hợp lý hơn, nhằm thúc đẩy các nhà công tác giống trong việc nghiên cứu lai tạo để có những con giống ngày càng tốt hơn.

Đẩy mạnh công tác giống trong lai tạo thông qua việc nhập tinh những heo đực giống có năng suất chất lượng cao ở những nước có nền chăn nuôi heo tiên tiến để cải thiện nhanh tiến bộ di truyền.

- Giống bò sữa, bò thịt:

Đối với bò sữa khuynh hướng nâng cao năng suất sữa là hết sức cần thiết để tăng lợi nhuận, điều này đòi hỏi nhà chăn nuôi phải tập trung cải thiện chất lượng giống kết hợp đồng bộ với các công nghệ mới như chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng để phát huy tối đa tiềm năng di truyền. Hình thành và phát triển thị trường giống bò sữa kết hợp với chuyển giao công nghệ cho các tỉnh thành trong cả nước.

Công tác quản lý kiểm định giống phải thật sự đi vào chiều sâu, thật sự là công cụ tốt giúp các nhà sản xuất giống trong việc chọn lọc, nhân thuần, lai tạo.

Bên cạnh đó nhu cầu tiêu thụ thịt bò chất lượng cao ngày càng tăng thúc đẩy nghiên cứu, lai tạo các giống bò thịt chất lượng cao để cung cấp giống cho người chăn nuôi và góp phần cung cấp thịt bò chất lượng cao cho thị trường tiêu dùng thành phố.

2. Giống cây trồng

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của cả nước giai đoạn 2016 - 2020 sẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc sử dụng các giống cây con mới, có hiệu quả kinh tế cao. Tuy không có lợi thế về sản xuất giống nhưng thành phố có tiềm năng về nghiên cứu, dịch vụ và thương mại. Trong thời gian tới Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vững vị trí Trung tâm cung cấp giống cây, con chất lượng cao cho khu vực và cả nước. Về lượng giống cây trồng trong sản xuất, kinh doanh và cơ cấu giống sử dụng có nhiều chuyển biến, tỉ lệ giống rau màu, hoa, cỏ phục vụ chăn nuôi tăng mạnh. Đặc biệt với sự phát triển ngày càng mạnh của công nghệ sinh học, việc nghiên cứu, phóng thích giống trên thế giới và trong khu vực ngày càng nhanh, tuổi thọ của giống trên thị trường ngày càng rút ngắn. Do vậy, để công tác nghiên cứu, chọn tạo giống mới được tốt hơn cần thiết phải làm chủ công nghệ và sở hữu nguồn gen phong phú đa dạng. Vấn đề này cần có chiến lược dài hạn, phù hợp với chiến lược chung của quốc gia và của khu vực.

Hiện nay, Việt Nam là thành viên Hiệp hội Bảo hộ giống cây trồng quốc tế (UPOV) cùng với sự phát triển của ngành giống, lượng giống và chủng loại giống lưu thông ngày càng tăng, đòi hỏi năng lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giống chặt chẽ hơn, chuyên nghiệp hơn nhằm đảm bảo quyền lợi của người sử dụng giống và người sản xuất giống (bảo hộ bản quyền), tạo sự cạnh tranh công bằng và lành mạnh cho các đơn vị tham gia.

3. Giống thủy sản

Ngành cá cảnh Việt Nam mới phát triển mạnh trong những năm gần đây và đã xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới, số lượng cá cảnh xuất khẩu ngày càng tăng nhưng cũng đòi hỏi cao về chất lượng và kiểm soát dịch bệnh, dự báo cá cảnh sẽ là đối tượng tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Do vậy, cần đa dạng các giống cá cảnh, làm chủ công nghệ chọn tạo, quy trình nhân, nuôi dưỡng tốt để đáp ứng thị hiếu đa dạng của một số thị trường trên thế giới.

III. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG

Tiếp tục giữ vững vai trò của Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm hàng đầu về nghiên cứu, sản xuất, cung cấp giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản chất lượng cao cho thành phố và các tỉnh trong cả nước. Đồng thời liên kết với các tỉnh để xây dựng vùng sản xuất giống tập trung, ổn định.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến nghiên cứu, sản xuất giống; ứng dụng giống mới để đa dạng và phát triển sản phẩm nông nghiệp an toàn, có giá trị gia tăng cao phục vụ yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông nghiệp thành phố là nền nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu chọn tạo, chuyển giao, sản xuất cung ứng, nâng cao năng suất, chất lượng khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất một cách bền vững.

Thiết lập hệ thống quản lý giống đồng bộ từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đến cơ quan quản lý giống của thành phố; quản lý nhà nước về giống theo hướng hiện đại hóa, chú trọng quyền sở hữu trí tuệ, tạo môi trường lành mạnh cho các tổ chức cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giống vật nuôi:

- Giống bò sữa: Tiếp tục duy trì đàn bò sữa đến năm 2020 là không quá 100.000 con, mỗi năm cung cấp trung bình khoảng 25.000 - 30.000 con giống/năm. phần đầu năng suất sữa đạt 7.700 kg/con/năm. Trong đó cơ cấu đàn cái sinh sản chiếm 60 - 70% và đàn cái vắt sữa chiếm 50% tổng đàn; trong đó xây dựng đàn hạt nhân mở

chiếm 5 - 10 % tổng đàn bò sữa thành phố có năng suất sữa trên 8.000 kg/con/năm. Tiếp tục cải thiện nâng cao chất lượng, tạo con giống bò sữa phù hợp với điều kiện khí hậu nóng ẩm của thành phố và tiến tới xây dựng thương hiệu giống bò sữa.

- Giống bò thịt: Phát triển đàn bò thịt cao sản đến năm 2020 là 30.000 con; hàng năm cung ứng khoảng 10.000 tấn thịt bò hơi và 7.000 con giống cho người chăn nuôi ở thành phố và các tỉnh; Với các nhóm giống lai phù hợp đối với đàn Brahman, Drought Master, BBB. Trọng lượng bò trưởng thành đạt 300 - 350 kg/con; tỷ lệ thịt xẻ 50 - 55%.

- Giống heo: Tiếp tục duy trì tổng đàn heo đến năm 2020 là 300.000 con, trong đó heo nái sinh sản 50.000 con; chứng nhận 3 - 5 dòng heo có năng suất chất lượng tốt, phấn đấu các chỉ tiêu đạt tăng 10% so với định mức năm 2015 (phụ lục 2.4). Hàng năm cung cấp cho thị trường 1.000.000 - 1.200.000 heo con giống các loại.

b) Giống cây trồng chủ yếu:

Phấn đấu hàng năm sản xuất được 16.000 - 20.000 tấn hạt giống các loại (phục vụ khoảng trên 1 triệu ha diện tích gieo trồng của Thành phố và các tỉnh) và khoảng 30 triệu cây giống.

Nghiên cứu, lai tạo và đưa vào sản xuất 5 - 10 giống cây trồng mới, bao gồm 2 - 3 giống hoa lan, 1 - 2 giống dưa lưới, 2 - 4 giống rau, 1 - 2 giống hoa nền.

Nghiên cứu, chọn tạo và ứng dụng giống cây trồng mới thích ứng với biến đổi khí hậu, như giống chịu hạn, chịu ngập, chịu mặn, chịu phèn,...

Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật sản xuất an toàn. Phấn đấu năng suất cây trồng các loại tăng 5 - 10%.

Phấn đấu đưa vào ứng dụng có kiểm soát các giống cây trồng chuyển gen (GMO) đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận.

Xây dựng vùng sản xuất giống gắn với khu Nông nghiệp công nghệ cao: tập trung cho các giống có giá trị cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của thành phố.

- Giống rau:

+ Tiếp tục nghiên cứu, chọn tạo, nhập khẩu và cung ứng giống rau mới có năng suất cao, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh và phù hợp với thị trường.

+ Hàng năm chuyển giao 4 - 5 giống rau mới chất lượng cao, đẩy mạnh sử dụng giống cây con thơm sẵn đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp hướng đô thị.

+ Phục tráng các giống rau đặc sản có giá trị cao.

- Giống hoa, cây kiểng:

+ Tiếp tục sưu tập, bảo tồn các giống hoa kiểng bản địa, làm nguyên liệu cho việc nghiên cứu, chọn tạo giống hoa mới, trong đó có chọn tạo giống hoa lan mới từ nguồn giống lan rừng.

+ Tiếp tục nhập nội, thuần hoá, đưa vào sản xuất hàng năm trung bình 5 - 7 giống hoa cây kiểng mới phù hợp với nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, phù hợp với phát triển nông nghiệp đô thị.

+ Nghiên cứu hoàn thiện 5 - 10 quy trình nhân giống invitro một số giống hoa, kiểng có triển vọng.

+ Phân đầu sản xuất giống lan tại chỗ cung ứng 80% nhu cầu phát triển diện tích hoa lan của thành phố.

- Giống cây lâm nghiệp: Số lượng cây giống sản xuất 10,3 triệu cây giống.

Hình thành hệ thống vườn, làng nghề gieo ươm cây giống lâm nghiệp, cung cấp hom giống của một số loài cây trồng rừng chủ yếu phục vụ cho yêu cầu phát triển mảng xanh đô thị thành phố và các tỉnh; Thực hiện tốt quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp (Quyết định số 89/2005/QĐ - BNN ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

c) Giống thủy sản:

- Giống thủy sản nước ngọt:

+ Sản xuất giống thủy sản nước ngọt với số lượng 1,5 - 2 tỷ con giống, trong đó rô phi toàn đực: 500 triệu con;

- Giống thủy sản nước mặn lợ:

+ Giống tôm: sản xuất thuần dưỡng 1,5 tỷ con giống

+ Giống nhuyễn thể: sản xuất 4 tỷ con.

+ Giống thủy sản nước mặn lợ khác: 100 triệu con.

- Cá cảnh: Đến năm 2020, sản lượng sản xuất đạt 150 - 180 triệu con, xuất khẩu 40 - 50 triệu con, kim ngạch xuất khẩu đạt 40 - 50 triệu USD. Chú trọng kỹ thuật sinh sản nhân tạo, thuần dưỡng từ nguồn cá tự nhiên.

V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục duy trì, mở rộng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, sản xuất phát triển giống

Tiếp tục mở rộng và đưa vào sử dụng hiệu quả Khu nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học, Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi.

Gắn với Quy hoạch bố trí cây trồng vật nuôi chủ lực, tập trung xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (các doanh nghiệp, trang trại, HTX, cơ sở sản xuất giống tập trung) đảm bảo an toàn dịch bệnh, đáp ứng cho nhu cầu giống của thành phố và các tỉnh.

Liên kết với các tỉnh xây dựng vùng sản xuất giống phù hợp với yêu cầu sinh thái của từng loại cây trồng, vật nuôi, đảm bảo chất lượng, an toàn dịch bệnh, sử dụng có hiệu quả đất đai và lao động.

2. Giải pháp khoa học công nghệ

Tiếp tục ưu tiên, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và làm chủ một số công nghệ chọn tạo, lai tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản chất lượng cao; có đăng ký bản quyền; chú trọng bảo tồn, phát triển, phục tráng các giống địa phương.

Tiếp tục nhập khẩu giống chất lượng cao, giống mới cần thiết phục vụ cho Đề án tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp của thành phố, đồng thời tranh thủ tiếp thu nhanh những thành tựu khoa học và công nghệ của thế giới.

- Đối với giống cây trồng: Tiếp tục ứng dụng phương pháp chọn tạo giống truyền thống kết hợp với phương pháp hiện đại (lai tế bào, chuyển gen, đột biến,...) để tạo ra các giống cây trồng mới có các đặc tính nông học ưu việt, phù hợp với yêu cầu của thị trường; ứng dụng công nghệ vi nhân giống để đáp ứng nhu cầu cây giống có chất lượng cao, sạch sâu bệnh; nhân nhanh các giống cây hoa kiểng mới, cây lâm nghiệp có tốc độ sinh trưởng cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu, bệnh.

Tiếp tục thực hiện công tác sưu tập, bảo tồn, phục tráng các giống địa phương, vừa bảo tồn sự đa dạng sinh học, vừa làm nguyên liệu phục vụ cho chọn tạo, phát triển giống mới.

- Đối với giống vật nuôi:

+ Đối với bò sữa:

Tiếp tục nhập các dòng tinh cao sản chịu nhiệt, tinh phân biệt giới tính, có năng suất, chất lượng cao, nhằm cải thiện chất lượng đàn bò sữa, trong đó tập trung vào các nhóm đối tượng đàn bò sữa có tiềm năng di truyền tốt hoặc đàn hạt nhân (năng suất trên 8.000 kg/năm); đàn bò sữa có năng suất trên 6.000 kg/năm;

Nghiên cứu và đổi mới quy trình bình tuyển và kiểm tra đời sau cá thể bò sữa, xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng giống bò sữa, nhằm giám định chất lượng cá thể bò sữa, hướng tới công nhận chất lượng con giống bò sữa và xây dựng thương hiệu con giống bò sữa của Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuẩn hóa hệ thống quản lý giống, thống nhất sử dụng cách ghi chép nhằm phục vụ tốt việc đánh giá chất lượng giống. Tiếp tục thực hiện và mở rộng công tác quản lý bò sữa theo chương trình cải thiện chất lượng đàn bò sữa (DHI) tại các xã trọng điểm chăn nuôi bò sữa trên địa bàn thành phố, làm cơ sở chọn lọc và xây dựng đàn bò sữa hạt nhân mở trên địa bàn thành phố, nâng cao năng suất sữa bình quân toàn đàn trên địa bàn thành phố.

Đẩy mạnh khuyến cáo người chăn nuôi xây dựng cơ cấu đàn bò sữa hợp lý, mạnh dạn loại thải những bò sữa năng suất thấp (dưới 17 kg/con/ngày), bò sữa phối nhiều lần không đậu thai (trên 5 lần), bò sữa già (trên 6 lứa). Xây dựng cơ cấu đàn bò sữa có 65 - 70% bò cái sinh sản, trong đó có 50% bò cái vắt sữa trong tổng đàn bò sữa. Thiết kế tờ rơi và hướng dẫn người chăn nuôi đánh giá thể trạng bò sữa (BCS - Body Condition Score) theo từng giai đoạn sinh trưởng và sản xuất, nhằm điều chỉnh chế độ chăm sóc nuôi dưỡng và cân đối khẩu phần thức ăn phù hợp.

+ Đối với bò thịt:

Tổ chức bình tuyển, kiểm định con giống; thiết lập hệ thống ghi chép, theo dõi và đánh giá di truyền đời sau; phê xét, đánh giá ngoại hình thể chất theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; xây dựng hệ thống quản lý giống bò thịt theo chương trình quản lý giống BHI (Beef Herd Improvement) và phương pháp BLUP.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, tập trung tạo đàn bò nền phù hợp để tạo ra con lai hướng thịt; trước mắt tại những vùng có đàn bò sữa lớn như Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, sử dụng bò cái sữa còn sức sinh sản tốt nhưng năng suất sữa thấp để phối tinh bò thịt cao sản; về lâu dài, thử nghiệm, nghiên cứu, xây dựng một số công thức lai tạo giống bò hướng thịt từ các dòng tinh bò thịt cao sản hoặc từ các giống bò thịt chuyên dụng như Red Angus, Red Brahman, Droughmaster, BBB để xác định con giống phù hợp với điều kiện chăn nuôi tại thành phố.

Tiếp tục nhập nội những dòng tinh bò chuyên thịt cao sản; nghiên cứu ứng dụng công nghệ phối, chọn lọc giới tính để áp dụng cho công tác nhân giống đàn bò chất lượng cao tại Thành phố và các tỉnh lân cận; Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất tinh bò phân giới tính.

+ Đối với giống heo:

Ứng dụng quản lý giống heo theo các chương trình quản lý giống tiên tiến như đánh giá tiến bộ di truyền theo phương pháp BLUP; Duy trì thường xuyên việc nghiên cứu tạo dòng, chuẩn hóa các dòng trong hệ thống chọn lọc, xây dựng hệ thống tháp giống, chọn lọc, tạo dòng, nhân thuần, lai tạo, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng con giống.

Đẩy mạnh công tác giống trong lai tạo thông qua việc nhập tinh những heo đực giống có năng suất chất lượng cao ở những nước có nền chăn nuôi heo tiên tiến để cải thiện nhanh tiến bộ di truyền.

- Đối với giống thủy sản:

Tiếp tục nghiên cứu thuần dưỡng và sinh sản nhân tạo giống thủy sản đặc hữu và cá cảnh; ứng dụng công nghệ chuyển gen, nhập nội giống cá cảnh mới để lai tạo giống mới kết hợp đồng bộ với quy trình nhân, nuôi dưỡng tốt, an toàn dịch bệnh đáp ứng xuất khẩu.

Ưu tiên nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ cho việc triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu; sản xuất, sản xuất thử; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, sử dụng các giống mới cho nông dân Thành phố.

3. Tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng và dịch vụ về giống

Hình thành các vùng sản xuất giống; Khuyến khích thành lập và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, mạng lưới sản xuất, nhân giống; thành lập các Hiệp hội sản xuất giống chuyên ngành (Hiệp hội sản xuất giống hoa lan, giống rau, giống cá cảnh, giống bò sữa, bò thịt, giống heo,...);

Khuyến khích đầu tư mới, nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa những cơ sở sản xuất giống, phòng cấy mô; liên kết với các tỉnh, thành trong cả nước hình thành chuỗi liên kết sản xuất, trong đó lấy doanh nghiệp làm trọng tâm, phát triển vệ tinh là các nông hộ sản xuất giống; hình thành chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ đồng bộ từ khâu giống - quy trình sản xuất - sơ chế (chế biến) - sản phẩm an toàn gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Khuyến khích đầu tư mới và nâng cấp những cơ sở giống hiện có để đáp ứng nhu cầu cung cấp giống trên địa bàn thành phố, khu vực và xuất khẩu.

Khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất cung ứng cây con ươm sẵn.

Tạo điều kiện kết nối giữa cơ quan nghiên cứu với các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất giống.

4. Tăng cường công tác khuyến nông ứng dụng giống mới, chuyển giao kỹ thuật và xúc tiến thương mại về giống

Công tác khuyến nông tập trung giới thiệu giống mới, xây dựng mô hình nuôi, trồng giống mới, tiến tới xã hội hóa, tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế, trong đó có doanh nghiệp tham gia chuyển giao giống mới vào sản xuất.

Đa dạng hóa công tác thử nghiệm, chuyển giao giống mới; tổ chức định kỳ phiên chợ, hội chợ, hội thi, đấu xảo giống; tập trung tổ chức hội nghị, hội thảo giao lưu giữa doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống với nông dân, trang trại, hợp tác xã; khuyến khích nông dân sử dụng giống có nguồn gốc, nhãn hiệu.

5. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giống đảm bảo kiểm soát được giống cây trồng, giống vật nuôi cả về chủng loại, số lượng, chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt các công tác quản lý nhà nước theo phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát giống từ khâu sản xuất đến khâu lưu thông nhằm đảm bảo chất lượng giống, kể cả kiểm soát tốt dịch bệnh trên giống, nhất là giống sau nhập khẩu; khuyến cáo sử dụng giống phù hợp trong sản xuất, tránh hiện tượng đồng huyết trên vật nuôi hoặc thoái hóa giống.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước thông qua công tác đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ chuyên ngành giống, đáp ứng với yêu cầu hội nhập quốc tế và khu vực; tổ chức chứng nhận chất lượng giá trị giống vật nuôi theo phương pháp các phương pháp tiên tiến; kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng giống bằng các phương pháp kỹ thuật tiên tiến, hiện đại.

Kiện toàn các phòng Khảo kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng, bảo hộ bản quyền tác giả về giống.

Tăng cường đưa cán bộ quản lý giống thăm quan học tập kinh nghiệm sản xuất và quản lý giống ở nước ngoài (cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp), kết hợp

giới thiệu các giống mới của Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên truyền, tập huấn các văn bản pháp quy giúp các doanh nghiệp hiểu đúng, đủ và thực hiện đúng các quy định Nhà nước; nâng cao nhận thức về giống cho nông dân.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế và đào tạo, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực chuyên ngành giống

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ về giống; ưu tiên hợp tác trong đầu tư dây chuyền sản xuất giống, kỹ thuật sản xuất giống chất lượng cao, đào tạo nhân lực chất lượng cao về sản xuất, quản lý, kiểm định, kiểm nghiệm giống.

7. Giải pháp chính sách khuyến khích phát triển giống và vốn đầu tư

- Chính sách khuyến khích phát triển giống:

Tập trung triển khai các chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất giống theo Quyết định số 50/2014/QĐ - TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020; Quyết định số 2194/QĐ - TTg, ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020; Nghị định số 210/2013/NĐ - CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 310/QĐ - UBND ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 04/2016/QĐ - UBND ngày 23 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

Xây dựng các chính sách về tín dụng và cơ chế đất đai để hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, sản xuất giống, đặc biệt là đầu tư công nghệ cao.

- Về nguồn vốn đầu tư:

Huy động nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế gồm: vốn từ ngân sách chỉ là vốn môi, còn lại chủ yếu từ các nguồn vốn của doanh nghiệp, HTX, người dân và vốn tín dụng đầu tư.

Các địa phương ưu tiên quy hoạch, bố trí quỹ đất các dự án ưu tiên để kêu gọi vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào các lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh giống ứng dụng công nghệ cao.

Các ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ vay vốn đầu tư vào nghiên cứu, sản xuất kinh doanh giống.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến nhu cầu vốn để thực hiện Chương trình là 65,630 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn từ nguồn ngân sách sự nghiệp là 50,406 tỷ chiếm 76,8 %, tổng nhu cầu vốn.
- Vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ tham gia chương trình và của các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, cải tiến chất lượng giống là 15,224 tỷ chiếm 23,2 %.

Ngoài ra, còn có nguồn vốn của các doanh nghiệp giống tự đầu tư phát triển.

VII. CÁC NỘI DUNG ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ NGÀNH GIỐNG (Đính kèm Phụ lục 2)

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, cho nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã... trên địa bàn thành phố.

- Theo dõi việc thực hiện các nội dung sử dụng kinh phí trong chương trình đối với các đơn vị, doanh nghiệp, các cơ quan nghiên cứu được ngành hỗ trợ kinh phí theo đúng quy định nhà nước.

- Phối hợp với các ngành, các địa phương quản lý giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Thẩm định, phê duyệt các dự án giống theo phân cấp, các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ về giống thuộc phạm vi quản lý của Sở và đề xuất các đề tài, dự án của Sở, ngành có liên quan.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tiến độ thực hiện Chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn thành phố; đề xuất và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Chủ trì cấp vốn, theo dõi nguồn vốn cấp để triển khai chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020 có hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan: Cân đối, bố trí kế hoạch vốn hàng năm để thực hiện chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu phát triển ngành giống trong từng thời kỳ kế hoạch, tiến độ đầu tư các chương trình, dự án, đề án.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: bố trí nguồn kinh phí cho các đề tài nghiên cứu chọn tạo giống mới và các đề tài khác liên quan đến lĩnh vực giống; hướng dẫn hỗ trợ các thủ tục liên quan đến việc đăng ký bản quyền và bảo hộ sở hữu trí tuệ về giống.

4. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển giống cây, giống con chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020 ngay sau khi được phê duyệt.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp thực hiện nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất cây giống, con giống chất lượng cao phục vụ nông nghiệp đô thị của thành phố và các tỉnh thành trong cả nước; Đẩy mạnh hoạt động hợp tác trong và ngoài nước nhằm phát triển khoa học công nghệ ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp.

Thu hút nhà đầu tư nghiên cứu, sản xuất giống - hình thành vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

5. Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn: tập trung xây dựng vùng sản xuất giống ứng dụng Công nghệ cao, phối hợp thu hút nhà đầu tư sản xuất, lai tạo giống ứng dụng công nghệ cao theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các ngành liên quan quản lý giống theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; xác định, duy trì diện tích đất nông nghiệp phục vụ sản xuất giống; hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp trong việc bố trí diện tích đất phù hợp để đầu tư ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giống.

7. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, tham gia sản xuất, kinh doanh giống trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thực hiện các quy định của nhà nước và của thành phố về giống và tham gia các đề tài nghiên cứu, hoạt động chuyển giao giống

mới theo quy định, cùng với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố; phối hợp với các tỉnh trong liên kết đầu tư sản xuất giống./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU,
CHUYÊN GIAO GIỐNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4652/QĐ - UBND
ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐÀO TẠO,
CHUYÊN GIAO:**

1. Giống vật nuôi:

- Trung tâm Công nghệ Sinh học: Nghiên cứu quy trình tạo và nuôi phôi bò trong phòng thí nghiệm nhằm chủ động nguồn phôi cho công tác cấy truyền phôi trên địa bàn. Tạo được phôi bò trong phòng thí nghiệm với tỷ lệ thụ tinh đạt 80%, tỷ lệ phôi bò phát triển tới giai đoạn phôi nang đạt trên 24%. Thực hiện thành công kỹ thuật sinh thiết phôi phục vụ xác định giới tính phôi bò trước khi cấy truyền.

- Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi đã ứng dụng phương pháp BLUP và cấp chứng nhận cho 08 nhóm heo giống có năng suất đặc biệt.

2. Giống cây trồng:

- Trung tâm Công nghệ Sinh học:

+ Nghiên cứu tạo giống hoa lan bằng phương pháp chiếu xạ và phương pháp chuyển gen từ 2 giống hoa lan Thái Bình và Hoàng Thảo Thủy tiên. Hiện đang tiếp tục đánh giá để chọn lọc các dòng lan ưu tú từ 18 dòng hoa lan Thái Bình và 12 dòng Hoàng Thảo Thủy tiên đột biến bằng phương pháp chiếu xạ và phương pháp chuyển gen ;

+ Đã tạo được 10 - 12 dòng lan Dendrobium có khả năng kháng virus khảm vàng; xây dựng được quy trình chuyển gen kháng virus khảm vàng vào lan Mokara.

+ Tiếp tục tuyển chọn dòng 48 hoa lan đầu dòng ưu tú (từ 34 tổ hợp lai) thể hiện các tính trạng vượt trội về kiểu hoa, màu sắc hoa, chiều dài phát hoa, đặc biệt rất siêng hoa để tiến đến công nhận giống sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ứng dụng thành công Hệ thống ngập chìm tạm thời trong nhân giống cây mô thực vật, cho phép rút ngắn thời gian nhân giống và tăng tỉ lệ sống của cây.

+ Chuyên giao 33 mô hình hoa lan Mokara cắt cành, cung ứng cho thị trường 600.000 cây cây mô invitro các loại, chủ yếu là các giống hoa lan.

- Trung tâm Khuyến Nông thực hiện đề tài “nghiên cứu lai tạo, đột biến, chọn lọc một số dòng lan Dendro mini mới có triển vọng”, hiện đã tạo được 10 tổ hợp lai có triển vọng.

- Đại học Khoa học Tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh: Ứng dụng phương pháp PCR để xác định sớm và chính xác tình trạng bất dục đực tế bào chất trên cây ớt, giúp rút ngắn thời gian và chi phí trong công tác lai tạo giống.

- Công ty Giống cây trồng Miền Nam đã chọn tạo được 2 giống lúa từ đề tài “Nghiên cứu chọn tạo giống lúa lai 3 dòng năng suất cao, chất lượng xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu tại ĐBSCL”, chọn tạo 2 giống ớt sừng có dòng mẹ là dòng CMS từ đề tài “ Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo và nhân các dòng ớt cay ưu tú nhằm phát triển các giống ớt lai có yếu tố bất dục tế bào chất CMS”

3. Giống thủy sản:

- Trung tâm Khuyến nông đã hoàn thành đề tài nghiên cứu cấp Thành phố “Thử nghiệm nuôi cua từ con giống sinh sản nhân tạo”. Kết quả: nuôi từ con giống sinh sản nhân tạo cho tỉ lệ sống tăng hơn 2 lần (từ 25 % lên 55%), năng suất nuôi tăng gấp 2,4 lần (từ 0,35 lên 0,85 tấn/ha/vụ), lợi nhuận tăng gấp 4 lần (từ 23 lên 94 triệu đồng/ha/vụ).

- Trung tâm Khuyến nông thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Đề tài Nghiên cứu sinh sản cá neon Việt Nam (*Tanichthys micagemmae* Freyhof & Herder, 2001) và bước đầu nghiên cứu sinh học sinh sản cá thủy tinh (*Kryptopterus bicirrhis* Valenciennes, 1840). Kết quả thực hiện đề tài đến năm 2015 như sau:

+ Đã xác định được kỹ thuật thuần dưỡng cá neon Việt Nam và cá thủy tinh khai thác từ tự nhiên làm cảnh.

+ Bước đầu đã sinh sản bán nhân tạo thành công trong điều kiện nuôi tại Thành phố Hồ Chí Minh loài cá neon Việt Nam được khai thác tại các vùng núi tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II thực hiện Đề tài Nghiên cứu ứng dụng quy trình sản xuất giống cá bả chủ (*Pterapogon Kauderni Koumans, 1933*) tại Việt Nam do). Hiện nay đề tài đang được triển khai, các quy trình sản xuất giống đang trong quá trình hoàn thiện.

- Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Đề tài Nghiên cứu chuyển gen tạo cá cảnh phát sáng huỳnh quang do từ năm 2013 đến nay và đạt được những kết quả như sau:

+ Đã thuần hóa và cho sinh sản nhân tạo thành công cá sóc và cá thần tiên mắt đỏ trong phòng thí nghiệm.

+ Nghiên cứu thành công kỹ thuật tạo gen phát sáng huỳnh quang và chuyển gen vào phôi cá sóc và cá thần tiên.

+ Đến nay, đã thành công trong tạo cá sóc phát sáng màu lục lam và màu đỏ đến thế hệ F₂; cá thần tiên phát sáng màu đỏ đến thế hệ F₀. Đây là tiền đề để phát triển dòng cá cảnh phát sáng huỳnh quang thương mại trong thời gian tới.

4. Kết quả hoạt động của Khu Nông nghiệp công nghệ cao:

- Công tác khảo nghiệm giống: Ban đã xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình giống cây trồng và định hướng nghiên cứu ứng dụng giai đoạn 2012 - 2015, đã khảo nghiệm 80 giống lan các loại, 22 giống cà chua bi, 19 giống dưa lưới, 04 giống rau húng quế và một số giống trái cây. Kết quả đã chọn được 28 giống các loại gồm 16 giống hoa lan, 4 giống dưa lưới, 4 giống cà chua bi, 3 giống ớt sừng, 1 giống rau húng quế thích hợp trồng trong điều kiện nhà màn tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình nhân giống và cung cấp cây giống, con giống chất lượng cao:

Đã cung cấp hơn 900.000 cây lan giống các loại, hơn 610.000 giống rau ăn quả các loại và 4.000 cây giống hoa nền với các đặc điểm sinh trưởng, phát triển tốt, ít sâu bệnh phù hợp với phát triển nông nghiệp đô thị của Thành phố; Sản xuất được hơn 59 tấn hạt lai F1 các loại rau ăn trái, 100.500 meo giống nấm. 120.000 bịch phôi nấm chất lượng tốt.

- Công tác chuyển giao công nghệ: Tổ chức chuyển giao cho 30 tổ chức, cá nhân về kỹ thuật nuôi cấy invitro cây lan hồ điệp, kỹ thuật trồng và chăm sóc dưa lưới, trồng rau thủy canh, ...

II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN GIỐNG

Bảng 2.1: Tình hình phát triển đàn bò sữa trên địa bàn thành phố

Diễn giải	ĐVT	2005	2010	2011	2012	2013	2014	2015	So sánh với 2005 (%)	So Sánh với 2010 (%)	So sánh với 2011 (%)
2	3	4	5	6	7	8	9	10	10/4	10/5	10/6
Tổng đàn	Con	56,162	79,800	82,730	89,800	99,451	99,550	102,614	+83	+29	+24

Sản lượng sữa /con vắt sữa/năm	Kg	4,761	5,400	5,475	5,515	5,558	5,600	5,653	+18,74	+4,69	+3,25
Sản lượng sữa hàng hoá	Tấn	128,985	215,460	226,473	231,483	257,576	265,428	284.938	+121	+32	+26

Bảng 2.2: Một số chỉ tiêu kỹ thuật trên đàn bò sữa

Nội dung	ĐVT	2005	2010	2011–2012	2013 - 2015	So sánh với năm 2010 (%)	So sánh với năm 2012 (%)
(a)	(b)	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(2)	(4)/(3)
Tuổi phối giống lần đầu	ngày	518	486	479	476	98,56	99,37
Thời gian chờ phối	ngày	189	129	118	118	91,47	100
Khoảng cách hai lứa đẻ	ngày	497	444,6	436	434	98,06	99,54
Hệ số phối	liều/con	4.29	3,56	3,42	3,3	95,5	99,42

Bảng 2.3 Tình hình sử dụng và cung ứng tinh bò sữa trên địa bàn thành phố

Đơn vị	Năm										Cộng
	2011		2012		2013		2014		2015		
	Trong nước	Nhập khẩu	Trong nước	Nhập khẩu	Trong nước	Nhập khẩu	Trong nước	Nhập khẩu	Trong nước	Nhập khẩu	
Cty A&A	-	9.594	-	14.000	-	14.100	-	7,600	-	6,500	51,794
Cty Minh Đăng	-	7.500	-	4.000	-	5.500	-	5,900	-	4,600	27,500
XN Truyền Giống TW	96.771	12.235	96.000	25.000	71.989	17.882	99,340	2,983	98,950	2,050	523,200
Cty Á châu	-	25.000	-	10.000	-	12.000	-	10,700	-	7,500	65,200
TTQLKDG	-	-	-	-	-	-	-	3,277	-	10,000	13,277

Cty Nam Thái	-	-	-	-	-	-	-	50,500	-	50,000	100,500
Cộng	96.771	54.329	96.000	53.000	71.989	49.482	99,340	80,960	98,950	80,650	781,471
Tổng cộng	151.100		149.000		121.471		180.300		179.600		781.471

Bảng 2.4: Các chỉ tiêu kỹ thuật trên đàn heo giống thành phố

Diễn giải	Đơn vị tính	2005	2010	2011 - 2015	So sánh với năm 2010
(a)	(b)	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)
- Năng suất sinh sản:					
+ Lứa đẻ / nái / năm	<i>lứa</i>	2,1	2,23	2,24	100,4
+ Tuổi cai sữa	<i>ngày</i>	25 - 28	21 - 25	21 - 25	100
+ Số con cai sữa/nái/năm	<i>con</i>	18,9	20,4	20,8	102
+ Trọng lượng heo con 60 ngày tuổi	<i>kg</i>	20	21	21	100
- Năng suất sinh trưởng:					
+ Tăng trọng ngày (gr)	<i>gr</i>	625	726	734	101,1
+ Tiêu tốn thức ăn /Kg P	<i>kg</i>	3	2,7	2,67	98,9
+ Ngày tuổi đạt 90 Kg	<i>ngày</i>	172	155	155	99,4
+ Độ dày mỡ lưng (mm)	<i>mm</i>	14	10,98	10,43	94,9

Bảng 2.5: So sánh các chỉ tiêu kỹ thuật trên đàn heo giống thành phố với cả nước và Đan Mạch

<i>tt</i>	<i>Chỉ tiêu năng suất</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Cả nước</i>	<i>Tp.HCM</i>	<i>Đan Mạch</i>
	Chỉ số lứa đẻ/nái/năm	<i>lứa</i>	2,10	2,24	2,34
	Số con cai sữa/nái/năm	<i>con</i>	18,5	20,8	28,7
	Tăng trọng ngày (gr)	<i>gr</i>	715	734	930
	Tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng	<i>kg</i>	2,85	2,67	2,34
	Độ dày mỡ lưng	<i>mm</i>	11,5	10,43	12,0
	Tỷ lệ nạc	<i>%</i>	57,5	58,0	61,5

Bảng 2.6. Số lượng giống cây trồng mới đưa vào sản xuất

Chủng loại	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1. Giống mới được công nhận và đưa vào sản xuất						
Rau	13	36	62	59	47	6
Bắp	3	2	5	4	2	3
Lúa	1	2	6 (1giống nếp F1)	2	1	3
2. Thử nghiệm và chuyển giao giống rau, hoa mới (cho riêng thành phố Hồ Chí Minh từ nguồn nhập nội hoặc nghiên cứu, công ty trong và ngoài thành phố)						
Thử nghiệm	13	35	63	103	84	40
Chuyển giao	5	12	23	31	26	9

Bảng 2.7. Danh sách các giống lan đang được ưa chuộng trên địa bàn thành phố

Stt	Tên tiếng Việt	Tên tiếng nước ngoài
I. Giống Mokara		
1	Đỏ lá quật	M. Deart Heart
2	Đỏ 28	M. Dinah Shore
3	Vàng chanh	M. Booncho Gold; M. Full Moon
4	Vàng nền	M. Sunlight Gold; M. Bangkhuntien
5	Vàng Chao	M. Chao Praya Gold
6	Tím	M. Kasem Delight
7	Vàng đồng	M. Luen Berger Gold; M. Luen New
8	Vàng Kitty	M. Kitty
II. Giống Dendrobium		
1	Dendrobium hồng sọc	Dendrobium Pink Tripe
2	Dendrobium trắng	Dendrobium White 5N
3	Dendrobium tím trắng	Dendrobium Yesakul
4	Dendrobium tím trắng	Dendrobium Sonia
5	Dendrobium trắng	Dendrobium emma white
6	Dendrobium nắng (hồng phớt trắng)	Dendrobium <i>Ceasar Pink</i>
7	Dendrobium nắng	Dendrobium Chanchrao

Bảng 2.8: Tình hình sản xuất kinh doanh giống cây trồng năm 2011 - 2015

Chủng loại	Năm 2011			Năm 2012			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			So sánh năm 2015 với 2011
	Sản xuất	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Sản xuất	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Sản xuất	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Sản xuất	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Sản xuất	Nhập khẩu	Xuất khẩu	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			(13/1)
<i>Lúa (tấn)</i>	6550	797,6	376,8	9068	144,1	48,6	8907	348	8	9342,6	56,1	0,0	11.206,8	272,7	-	71,1
<i>Bắp (tấn)</i>	4125	52,6	73,2	3216	162,4	51,5	4202	3195,1	185,1	5150,0	4089,7	172,0	2.910,1	3.788,6	1,43	- 29,5
<i>Rau (tấn)</i>	461	820,9	304,8	628	1008,6	367,7	744	1321,5	526,1	402,1	1537,7	292,8	167,3	1.485,6	260,30	- 63,7
<i>Đậu các loại (tấn)</i>	510		0,3	520	0	0	570	0	0	420,7	0,0	0,0	709,5	-	-	39,1
<i>Hoa (tấn)</i>		25	10	0,247	0,069	0,002	0,3	0,3	0	0,2	1,2	1,6	0,08	0,03	0,45	
<i>Cây ăn trái (hạt)</i>	0,1	0	0	0	0,1104	0	0	0	0	0,0	4,0	0,3		4,00	0,16	
Cây ăn trái (cây giống tiêu thụ)				7300	0	0	6782	0	0	16011,0	0,0	0,0	3800			
<i>Cỏ chăn nuôi (tấn)</i>				0	15	0	0	15	0	0,0	25,0	0,0				
Hạt giống (tấn)	11678	1696	755	13460	1330.3	467.8	14460,4	4864.9	719.2	15315.6	5713.7	466.7	14.993,78	5,547.0	262.19	60,93
Cây giống (cây tiêu thụ)										Cây ăn trái: 16,011;			3800			
				7300			6782			Gác: 33,000						

Bảng 2.9. Kết quả chuyển giao giống cây trồng mới vào sản xuất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

TT	Chủng loại	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I	Rau	6	9	36	23	37	21
1	Dưa leo		5	8	4	9	3
			- Công ty giống cây trồng Miền Nam: Cuc 472, Cuc 71	- Công ty Tân Lộc Phát giống: Super 2268	- Công ty Chánh Nông: CN 527	- Công ty Long Hoàng Gia: dưa leo Long Phụng Tường	Công ty Vietfarms: Viva 86
			Công ty Chánh nông: CN627		- Công ty CPĐTPT Nhiệt đới: Cesar 17	Công ty Diên Khánh: G8	Công ty An Phú Nông: Tiêu Kiều 01
			Công ty Nhiệt đới: Ceasar 17	- Công ty TNHH TM Đại Địa: Vigo	Công ty Tân Lộc Phát: Mekong 919	Công ty An Phú Nông: SL 1.2	Công ty Nhiệt Đới: Viva 223
			- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhiệt đới: ENZO 19	- Công ty TNHH SX_TM Xanh: L - 04	Công ty Hưng nông: HN980	Công ty Hương Nông: Green 107 Hương Nông	
				Công ty TNHH Trang Nông: Winner TN789, Nakkom 404		Công ty Tân Lộc Phát: Galaxy 102	
				Công ty Đại Địa: Champ 937, Vigo		Chánh Nông: CN947, CN007	
					Công ty Xanh: L666		Công ty Thuận Hưng: Rita38
			Công ty An&Nam: An Nam 11		Công ty Phù Sa: Spider 1.8		

2	Khô qua	1	2	14	7	8	7
			Công ty Tân Lộc Phát: Khô qua TLP1168; Pioneer 268;	- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhiệt đới: giống Rio 35, Diago 26, Anova 27	- Công ty Tân Lộc Phát: Khô qua TLP 911	- Công ty Ngôi sao phương nam: giống S035.	Công ty Xanh: Green #349
		- Công ty Phù Sa: giống NT 3006	Công ty Cháh nông: CN 0244	- Công ty Gia Nông: giống GN 435.	Công ty TNHH Cháh nông: CN02,CN04	Công ty Đại Điền: Vạn Sướng 01,Vạn Sướng 02,Vạn Sướng 03	Công ty Trang Nông: Muối muối TN255, TN266
			Công ty Miền Man: KQ688	- Công ty CP Miền Nam: INNOVA 11, Everrest, Big 49, Big 11	Công ty Vietfarms: An 55	Công ty An Phú Nông: Minh Châu 07	Công ty Vietfarms: Vifa66
				- Công ty TNHH Trang Nông: TN166; TN169.	Công ty Cháh Nông: U 16,U 18	Công ty Hưng lộc: Sao vàng HL11	Công ty Takaku Việt Nam: Taka Queen
				- Công ty TNHH Cháh nông: CN095, CN096	Công ty Hưng lộc: Sao vàng HL13	Công ty Nanoseed: Nano 36	Công ty Nhiệt Đới: Reno 28
				Công ty Annam: An 33		Công ty Cháh NÔNG:U 20	Cty Tân Lộc Phát: TLP 88
				Công ty Trung nông: TN344			
3	Bầu				2	7	1
					Công ty Tân Lộc Phát: Bầu sao F1 TLP 6168, Trâm Nưg 16	Công ty Cháh phong: bầu nông trường	Công ty Tân Lộc Phát: Cửu Long 01
						Công ty Vinh nông: VK44	

						Công ty Chánh nông: CN 0214, CN0216, CN 0217, CN0218	
						Công ty Trang nông: Thiên Thanh TN297	
4	Bí xanh	1		2	4	6	5
		Công ty Trung Nông: TN 604		Cty CP Đầu tư và Phát triển Nhiệt đới: VR 68; RS34	Công ty Long Hoàng gia: giống Thiên Long Bảo 2	- Công ty An Phú Nông: Antivirus 32	Công ty Chánh Nông: CN608
				- Cty Tân Lộc Phát: TLP 5168	Công ty Hưng Nông:VK163	Công ty Đại Điền: Lương Xanh	Công ty Takaku VN: Taka 01
					Công ty Chánh Nông: U 18	Công ty Chánh Nông: CN507	Công ty Vietfarm: Nữ hoàng 088
					Công ty Thành nông: Hương Nông Wax gourd	Công ty Thuận Hưng: Navi 79	Công ty Nhiệt đới: HL 888
						Công ty Nanoseed: Nano88	Công ty Phú nông:WG - 9
						Công ty Cát Tiên Trang: MV616	
5	Bí đỏ		1	5	2	2	2
			Công ty giống Trang Nông:Bí đỏ siêu dọt TN 379	- Công ty ĐTPPT Nhiệt Đới: Bí đỏ Plato 757	- Công ty Thần Nông: Bí đỏ F1 hạt đậu	- Công ty Tân Lộc phát: TLP868	Công ty Chánh Nông: CN 302, CN304
				Công ty Trang nông: TN332	- Công ty Rồng Việt: Bí đỏ F1 Rov1	Công ty Đại Điền: Mông cô	
			Công ty Thần nông: Hạt đậu Thần nông				

				Công ty Hưng lộc: Nhu Ý 120			
				Công ty Chánh Phong: Bí đậu Nông trường			
6	Ớt cay	2					
		- Công ty CP Hóc Môn: giống ớt sừng vàng HSC 77;					
		- Công ty Long Hoàng Gia: Ớt chỉ thiên Redsky					
7	Xà lách	1					
		Công ty CP Hóc Môn: giống xà lách mỡ vàng HSC 2.1					
8	Rau dền	1					
		Công ty Lương Nông: giống rau dền trắng					
9	Mướp khía				2	3	
					Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhiệt đới: Zecca 127	Công ty Ngôi sao Phương Nam: giống S027	
					Công ty Tân Lộc Phát: Uy Long	Công ty Hưng nông: HN377	

						Công ty Trang Nông: TN 308	
10	Mướp hương		1	6	2	2	3
			Công ty Giống cây trồng Miền Nam: MH 70	Công ty Giống cây trồng Miền Nam: MH 2015	Công ty TNHH Trang nông: TN260	Công ty Đại Điền: Nàng Bân 01	Công ty Tân Lộc Phát: Mướp hương Tu Hoa
				Công ty Chánh Phong: Nông trường	Công ty Thuận Hưng : SL*1	Công ty Chánh nông: CN 811	Công ty Rạng Đông: Mướp hương Everest
				Công ty Đại Địa: 161			Công ty Chánh Nông: CN812
				Công ty Tân Lộc Phát: Thanh dụ			
				Công ty Trang nông: TN 259			
				Công ty Vinh nông : 330			
11	Củ cải			1			
				Công ty NHHTM Đại Địa: Củ cải 45 ngày			
II	Dưa hấu	2	2	4		3	
		Công ty CP Giống CT Miền Nam: Dưa hấu 119;	Công ty Trang nông: TN 755, TN574	Công ty CP Giống CT Miền Nam: Dưa hấu Ruby 39		Công ty Trung Nông: Giống Tiên Hồng	
		- Công ty Trung Nông: Dưa hấu HMN 388		Công ty An&nam: An77, AN 99		Công ty Trang Nông: TN547	

				Công ty Hưng nông: Tiêu long HN 185		Công ty Đại Điền: Huyết Rồng 39	
III	Bắp		2	5	4	2	
				Công ty Lương Nông: Nếp lai Bạch hạc			
			Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam: SSC586; SSC557	Công ty Giống cây trồng Miền Nam: SSC2095; SSC131, Max One, MX6	Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam: P2P;SK100; CX162;MAX88	Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam: MAX68;SSC077	
IV	Lúa		2	5	2	1	7
			Công ty CP Giống CT Miền Nam: Nam Ưu 603, Nam ưu 604	Công ty hạt giống Hoa Tiên: Nàng hoa 9	Viện Lúa ĐBSCL: OM 7347; Cần thơ 2	Công ty CP Giống CT Miền Nam: Nam Ưu 901	Công ty CP Giống CT Miền Nam: KC 06 - 1;KC06 - 2;KC 06 - 4;KC 06 - 5; Kim Cương 111; Đài thơm 8; Vân Hương
				Công ty CP Giống CT Miền Nam: HR182;Phúc Ưu 868			
				Công ty CP Hóc Môn: OM4900; OM6162			
V	Hoa Lily				4	4	
					Công ty Rừng Hoa Đà Lạt: Bernini; Gold City	Công ty Rừng Hoa Đà Lạt: CONCADOR NZ TINY SIN TINY BEE TINY DOUBLE YOU	

					- Công ty Linh Ngọc: Yellowe - en; Concad'Or		
VI	Đậu Xanh						2
							One time, đậu mầm 1.8

PHỤ LỤC 2
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN GIỐNG CÂY, GIỐNG CON CHẤT LƯỢNG CAO
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4652/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Nghiên cứu, chọn tạo các giống mới

- Mục tiêu: Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới để chọn lọc, lai tạo các giống mới có năng suất, chất lượng, phù hợp với điều kiện của thành phố.

- Nội dung:

+ Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ (chuyển gen, gây đột biến, lai tế bào,...) để nghiên cứu, chọn tạo các giống rau, hoa kiểng, cá cảnh mới có các đặc tính ưu việt về kinh tế, kháng sâu bệnh, phù hợp với điều kiện Thành phố phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

+ Lai tạo các giống hoa lan mới từ nguồn giống lan rừng.

+ Nghiên cứu phương pháp nhân nhanh giống hoa, kiểng.

+ Nghiên cứu thuần dưỡng nguồn cá tự nhiên dùng làm cá cảnh; nghiên cứu sinh sản nhân tạo các loài thủy sản, đặc biệt là các giống đặc hữu, khai thác con giống tự nhiên.

- Kinh phí thực hiện: 8,91 tỷ đồng (trong đó: Nnuôn kinh phí từ ngân sách 8,91 tỷ đồng).

- Cơ quan quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Công nghệ sinh học

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi; Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, các doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

2. Nhập nội, cải thiện chất lượng đàn giống vật nuôi trên địa bàn thành phố

- Mục tiêu: Cải thiện và nâng cao năng suất, chất lượng đàn giống gốc (heo, bò

sữa, bò thịt); nghiên cứu một số công thức lai giống bò thịt phù hợp với điều kiện chăn nuôi của thành phố (thực hiện theo quyết định số 50/2014/QĐ - TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020.

- Nội dung:

+ Về giống bò sữa: *(Nguồn kinh phí từ Chương trình phát triển chăn nuôi bò sữa giai đoạn 2016 - 2020)*

Nhập nguồn tinh phân biệt giới tính cao sản để phối cho đàn bò sữa hạt nhân với 12.500 liều.

Nhập dòng tinh bò sữa cao sản để cải thiện năng suất sữa và phối trên đàn bò vắt sữa hiện hữu khoảng 80.000 liều.

+ Về giống heo: Nhập 3.000 liều tinh giống và 1.500 con heo thuần các dòng heo xuất sắc đã qua kiểm định với kinh phí 24,705 tỷ đồng (Trong đó: nguồn ngân sách là 9,705 tỷ; kinh phí từ doanh nghiệp và nông hộ chăn nuôi: 15 tỷ, con giống: 15 tỷ (300 con/năm x 10 triệu/con x 5 năm).

- Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi.

- Đơn vị phối hợp: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV; các doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất và chăn nuôi heo, bò sữa; các nông hộ.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

+ Về giống bò thịt (Chương trình phát triển giống bò thịt)

- Mục tiêu: Cải thiện và nâng cao năng suất, chất lượng giống bò thịt; cung cấp con giống bò thịt chất lượng cao cho thành phố và các tỉnh.

- Nội dung: Nhập 190.000 liều dòng tinh bò thịt cao sản như Red Angus, Brahman, Droughtm để cải thiện năng suất.

- Kinh phí thực hiện: *từ Chương trình phát triển giống bò thịt* (trong đó: nguồn kinh phí từ ngân sách 24,705 tỷ đồng).

- Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi.

- Đơn vị phối hợp: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV; các doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất và chăn nuôi bò thịt các nông hộ.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

3. Thực hiện kiểm định giống heo theo phương pháp BLUP từ cơ quan kiểm định đến cơ sở để nâng cao tiến bộ di truyền giống heo thuần trên địa bàn Thành phố

- Mục tiêu: Quản lý, cải thiện và nâng cao chất lượng đàn heo thuần trên địa bàn Thành phố thống nhất từ cơ sở chăn nuôi đến cơ quan quản lý.

- Đối tượng: Bốn giống heo thuần Yorkshire, Landrace, Duroc, Piétrain.

- Nội dung:

+ Xây dựng đàn hạt nhân

+ Tiếp tục triển khai đăng ký sổ giống cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh heo giống.

+ Thu thập, xử lý số liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý.

+ Ứng dụng và hoàn chỉnh các quy trình quản lý.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi.

- Đơn vị phối hợp: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV; Chi cục Thú y; các doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất và chăn nuôi heo; các nông hộ.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

4. Quản lý, đánh giá di truyền giống bò sữa theo phương pháp tiên tiến, phù hợp chuẩn mực quốc tế:

- Mục tiêu:

+ Cập nhật, bổ sung các chỉ số chọn lọc dùng trong hệ thống đánh giá di truyền giống bò sữa.

+ Xây dựng tiêu chuẩn giống bò sữa trên địa bàn Thành phố.

+ Chứng nhận giá trị con giống theo năng suất và chất lượng sữa.

- Nội dung:

+ Nhận xét, đánh giá chỉ số chọn lọc thu được từ giai đoạn trước, cập nhật bổ sung các thông tin để có bộ chỉ số chọn lọc đầy đủ và chính xác.

+ Hoàn chỉnh bộ chỉ số chọn lọc.

+ Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở về giống.

+ Hoàn chỉnh các quy trình quản lý.

- Kinh phí thực hiện: từ chương trình phát triển chăn nuôi bò sữa giai đoạn 2016 - 2020 (trong đó nguồn kinh phí từ ngân sách 2,0 tỷ đồng).

- Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi.

- Đơn vị phối hợp: Bộ môn di truyền giống - Trường Đại học Nông Lâm Thành phố; Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV; các doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất và chăn nuôi bò sữa; các nông hộ.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

5. Quản lý giống bò thịt

- Mục tiêu: Quản lý giống bò thịt và từng bước hình thành đàn hạt nhân mở.

- Nội dung:

+ Xây dựng tiêu chí và tổ chức bình tuyển 10.000 bò cái lai sind, bò lai hướng thịt và bò thịt thuần trên 12 tháng tuổi.

+ Tổ chức thu thập dữ liệu về giống tại các trại và đánh giá các chỉ số chọn lọc.

+ Xây dựng đàn hạt nhân mở.

+ Hoàn chỉnh quy trình quản lý giống.

- Kinh phí thực hiện: từ chương trình phát triển giống bò thịt giai đoạn 2016 - 2020 (trong đó nguồn kinh phí từ ngân sách 22,468 tỷ đồng).

- Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Thú y.

- Đơn vị phối hợp: Công ty TNHH MTV Bò sữa An Phú; Phân viện Chăn nuôi Nam bộ; các doanh nghiệp, Hợp tác xã và nông hộ sản xuất và chăn nuôi bò thịt.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

6. Lưu giữ, bảo tồn và phục tráng giống cây trồng, thủy sản trên địa bàn Thành phố

- Mục tiêu:

+ Lưu giữ nguồn gen cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị kinh tế và giá trị khoa học trong nước và nhập nội phục vụ cho việc nghiên cứu, nhân giống, chọn tạo

giống mới phục vụ thành phố và cả nước.

+ Tăng cường trao đổi, hợp tác trong nước và quốc tế về quỹ gen thực vật và khai thác hiệu quả nguồn gen bảo tồn thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu và chia sẻ thông tin trên website.

- Nội dung:

+ Sưu tập, bảo tồn nguồn gen cây trồng, vật nuôi, thủy sản địa phương và nhập nội: 5 - 7 giống cây ăn trái; 5 - 10 giống hoa - cây kiểng, 1 - 2 giống vật nuôi, 3 - 5 giống thủy sản. Hình thức bảo tồn gồm in situ, ex situ, in vitro.

+ Sưu tập 3 - 5 giống hoa địa phương, 1 - 2 giống thủy sản.

+ Thu thập dữ liệu và lưu giữ các giống cây trồng, vật nuôi; chọn lọc và cải thiện chất lượng các giống địa phương; trao đổi, nguồn giống giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp giống.

+ Nghiên cứu xây dựng và sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu giống, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu về nguồn vật liệu bảo tồn.

- Kinh phí thực hiện: 5,273 tỷ đồng (trong đó: nguồn kinh phí từ ngân sách 5,273 tỷ đồng).

- Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Công nghệ sinh học (giống hoa lan, hoa nèn), Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi (rau, hoa cây kiểng khác), Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Bảo vệ thực vật, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Trường Đại học Nông Lâm, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Viện Nghiên cứu thủy sản, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống (Công ty giống cây trồng Miền Nam, Công ty Chăn nuôi và Chế biến thực phẩm Sài Gòn, Công ty TNHH MTV Bò sữa An Phú ...).

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

7. Ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống mới, giống chất lượng cao

- Mục tiêu: Nhằm ứng dụng, chuyển giao kịp thời các giống mới chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Thành phố, nâng cao hiệu quả sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp đáp ứng thị trường trong

nước và xuất khẩu. Hàng năm chuyển giao 5 - 6 giống mới vào sản xuất.

- Nội dung:

+ Thử nghiệm tính thích nghi các giống rau, hoa mới phù hợp với điều kiện của thành phố.

+ Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao giống mới cho nông dân vào sản xuất.

+ Xây dựng mô hình trình diễn, giới thiệu giống mới.

+ Tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sinh sản nhân tạo các giống cua, hào, sò huyết, cá dứa, ngao, móng tay chúa,... cho các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, nông hộ;

+ Nuôi thử nghiệm và hoàn chỉnh quy trình ương nuôi thuần dưỡng một số thủy sản bản địa bằng con giống sinh sản nhân tạo, như cá chìa vôi, cá dứa,...

- Kinh phí thực hiện: 10,701 tỷ đồng (trong đó nguồn kinh phí từ ngân sách 10,701 tỷ đồng).

- Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi; Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Bảo vệ thực vật; Khu Nông nghiệp Công nghệ cao

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

8. Xây dựng và quảng bá thương hiệu giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản

- Mục tiêu: Nhằm khẳng định vai trò, vị trí của Thành phố là trung tâm sản xuất, cung ứng giống của cả nước; xây dựng và quảng bá thương hiệu giống của thành phố.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống quảng bá sản phẩm và phát triển thương hiệu phù hợp với điều kiện cụ thể đối với một số loại cây giống, con giống có ưu thế như bò sữa, heo giống, cá kiểng, cá sấu, hoa cây kiểng.

+ Tổ chức các hội thảo, hội nghị giao lưu giữa các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống với các Hợp tác xã, trang trại, nông dân.

+ Tổ chức các hội chợ, triển lãm, phiên chợ, hội thi, giới thiệu quảng bá giống trên địa bàn thành phố.

- Kinh phí thực hiện: 11,707 tỷ đồng (trong đó: nguồn kinh phí từ ngân sách 11,707 tỷ đồng).

- Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

9. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giống

- Mục tiêu: Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn về nghiên cứu, chọn tạo giống đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giống.

- Nội dung:

+ Đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý, kỹ thuật viên chuyên ngành giống.
+ Đầu tư bổ sung trang thiết bị, vận hành hệ thống quản lý kiểm định chất lượng, công nhận phòng kiểm nghiệm của Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi.

+ Đào tạo kiểm nghiệm viên, kiểm nghiệm giống GMO, giống Cloning

+ Tham quan, học tập kinh nghiệm quản lý giống trong và ngoài nước.

- Kinh phí thực hiện: 1,932 tỷ đồng (trong đó nguồn kinh phí từ ngân sách 1,932 tỷ đồng).

- Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Quản lý và Kiểm định giống cây trồng, vật nuôi.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

10. Các đề tài nghiên cứu khoa học:

Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký với Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện. Tập trung vào lĩnh vực chọn tạo giống rau, hoa cây kiểng, cá cảnh.

11. Các dự án đầu tư: Di dời, xây dựng và nâng cấp các cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản (Các đơn vị có nhu cầu, lập dự án để được vay vốn theo quy định).

- Mục tiêu: Nhằm quy hoạch vùng sản xuất giống tập trung; hiện đại hóa các cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ phục vụ cho nghiên cứu, sản xuất, chế biến và

bảo quản giống; nâng cao năng suất, chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh.

- Nội dung: Di dời các cơ sở sản xuất giống vật nuôi trong nội thành; đầu tư đồng bộ các trang thiết bị, công nghệ phục vụ nghiên cứu, sản xuất, chế biến và bảo quản giống.

- Đơn vị thực hiện: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 569/QĐ-UBND

Tân Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BÃI BỎ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 06 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Phó Trưởng Phòng Tư pháp quận Tân Bình tại Tờ trình số 733/TTr-TP ngày 08 tháng 9 năm 2016 về việc đề nghị ban hành Quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ 04 văn bản quy phạm pháp luật (04 Quyết định) do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ban hành do không còn phù hợp với quy định hiện hành. (theo danh mục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng

Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các ban ngành quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Châu Văn La

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CẦN BÃI BỎ
(kèm theo Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ¹	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị
1.	Quyết định	08/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2007	Quyết định ban hành Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất; cấp giấy phép, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất và mức thu phí thăm định hồ sơ về lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn quận Tân Bình;	Bãi bỏ	Các căn cứ pháp lý để ban hành các Quyết định nêu trên như: Luật tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật tài nguyên nước năm 2012; Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/3/2014; Quyết định số 17/2006/QĐ-UBND ngày 09/2/2006 về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 về ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ¹	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị
2.	Quyết định số	04/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2010	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung văn bản của Ủy ban nhân dân quận quy định thủ tục hành chính đang áp dụng tại Phòng Tài nguyên – Môi trường trong lĩnh vực tài nguyên nước.	Bãi bỏ	Nội dung Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND. Do đó, nội dung không còn phù hợp với quy định hiện hành.
3.	Quyết định	05/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2010	Quyết định về việc bãi bỏ và thay thế văn bản của ủy ban nhân dân quận quy định thủ tục hành chính đang áp dụng tại Phòng Tài nguyên và Môi trường trong lĩnh vực đất đai.	Bãi bỏ	Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định như Nghị định số 88/2009/NĐ-CP của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21 tháng 10 năm 2009 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ¹	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị
4.	Quyết định	03/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2010	Quyết định về việc bãi bỏ, thay thế các văn bản của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình quy định thủ tục hành chính đang áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận Tân Bình trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo	Bãi bỏ	Hiện nay, các thủ tục này không còn phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành) liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, Quy trình giải quyết tố cáo do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng